Thứ hai ngày 11 tháng 11 năm 2024

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt dưới cờ: TỰ CHỦ VÀ AN TOÀN KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết được sự cần thiết của việc tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng. Chia sẻ được ý kiến của bản thân về những nội dung liên quan đến chủ đề Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- Có ý thức tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp thông qua giao lưu với khách mời, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo khi biết ứng phó trên không gian mạng, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

- Chăm chỉ, trách nhiệm; Biết thể hiện sự đoàn kết, văn minh trên không gian mạng.

**II. Đồ dùng dạy – học**

1. Giáo viên: Chương trình, kịch bản hoạt cảnh

2. Học sinh: Giấy, giấy màu, keo, kéo, ….

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Vui đến trường*  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Tham gia trò chuyện về chủ đề: Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng**  **- Tổng phụ trách Đội giới thiệu buổi trò chuyện về chủ đề: Tự chủ và an toàn khi giao tiếp trên mạng:**  **- Khách mời: GV dạy tin học nhà trường chia sẻ:**  **+ Các nội dung về nguy cơ mất an toàn khi giao tiếp trên mạng (có thể đưa ra một số tình huống cụ thể).**  **+ Lí do cần tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng, các lưu ý để tự chủ khi giao tiếp trên mạng.**  **+ Tổ chức cho HS giao lưu, đặt câu hỏi tương tác với khách mời về những vấn đề liên quan đến chủ đề buổi trò chuyện.**  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ sau khi tham gia buổi trò chuyện:**  + Suy nghĩ của em về buổi chia sẻ ngày hôm nay?  + Liên hệ rút ra bài học cho bản thân.  Tích hợp LTCM, ĐĐ, LS  - Tổng phụ trách chốt nội dung. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe GV Tin học chia sẻ.  - HS tham gia giao lưu, tương tác cùng đặt câu hỏi.  - Một số HS chia sẻ suy nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết*:**Tiếng Việt**

**BÀI 6. NGHỀ NÀO CŨNG QUÝ**

**BÀI ĐỌC 1: CÂU CHUYỆN CHIẾC ĐỒNG HỒ (2 tiết)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.Phát âm đúng các từ ngữ có âm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc khuyên mọi người yên tâm thực hiện nhiệm vụ của mình vì nhiệm vụ nào cũng có ích cho xã hội.

*-* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài. Chủ động tìm hiểu các thông tin về bài học mà Bác Hồ dạy thông qua cái đồng hồ; về giá trị của các nghề nghiệp trong xã hội và về tình cảm, sự quan tâm của Bác đối với cộng đồng để hiểu rõ về nội dung bài đọc.Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

*-* Từ nội dung bài đọc, tự xác định nhiệm vụ học tập và đề ra quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.Bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, ý thức ban đầu về nghề nghiệp.

**II. Đồ dùng dạy học**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; hình ảnh sưu tầm về nghề nghiệp.

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 15’  35’  15’  5’ | **I. Hoạt động Mở đầu:**  **1. Đố vui: Họ làm nghề gì?**  **Bước 1:** Hướng dẫn thực hiện trò chơi Đố vui   * GV gọi HS đọc yêu cầu 1 và Gợi ý ở SGK.   - GV lưu ý thêm: Ngoài việc sử dụng 4 hình ảnh trong SGK, các em có thể sử dụng thêm hình ảnh về nghề nghiệp khác mà các em chuẩn bị được và đặt thêm một số câu hỏi liên quan về nghề nghiệp đó.  VD: - Nghề nghiệp đó thuộc ngành nghề nào?  - Bạn hãy chia sẻ về công việc của nghề nghiệp đó?  - Bạn hãy nêu tác dụng của nghề nghiệp đó?  - Bạn có cảm nhận gì về nghề nghiệp đó?  - …  **Bước 2:** Thảo luận nhóm  GV chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu HS trao đổi trong nhóm thống nhất cách nêu câu đố và một số câu hỏi về nghề nghiệp.  **Bước 3:** Chơi trò chơi : Đố vui  - GV yêu cầu các nhóm cử người lên tham gia trò chơi.  - Cho HS tiến hành chơi trò chơi: Một HS lên điều khiển trò chơi, gọi lần lượt người đại diện từng nhóm sẽ lên đặt câu đố và câu hỏi liên quan cho các nhóm còn lại trả lời.  **Bước 4:** Tổng kết trò chơi  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương những nhóm có câu đố hay và đáp đúng.  - GV hỏi thêm:  + Ngoài những nghề nghiệp mà các bạn vừa đố trong trò chơi, em còn biết thêm những nghề nghiệp nào khác ? Hãy mô tả công việc và tác dụng của nghề em vừa nêu? (HS nêu ý kiến cá nhân).  **2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm:**  GV hỏi: - Điều gì xảy ra nếu trong xã hội không có ngành y tế, … (…)?  GV chốt: Nghề nghiệp trong xã hội được chia thành nhiều ngành nghề khác nhau như các ngành nghề thuộc lĩnh vực Nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, đánh bắt thủy sản, y tế, ... Mỗi ngành nghề đều có phạm trù công việc khác nhau, nhưng chịu sự tác động qua lại với nhau, mục đích chung của mỗi ngành nghề là đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.  **a. Khởi động:**  GV trình chiếu hình ảnh chiếu đồng đồ. Hỏi:  - Đây là hình ảnh gì? (GV có thể sử dụng đồng hồ thật)  -Theo em, chiếc đồng hồ có những bộ phận nào?  - Ta thường thấy bộ phận nào của đồng hồ hoạt động? (*mô tả thêm hoạt động của các kim*)  - Chiếc đồng hồ có tác dụng gì ?  - Nếu 1 trong 3 cây kim ngừng hoạt động thì điều gì xảy ra?  **b. Kết nối:**  GV giới thiệu bài học: GV trình chiếu hình Bác Hồ và giới thiệu bài học: Từ chiếc đồng hồ, Bác Hồ đã dạy cho anh em cán bộ ta một bài học rất sâu sắc. Bài học ấy được thể hiện trong câu chuyện: ***Câu chuyện chiếc đồng hồ”.***Câu chuyện trên diễn ra vào cuối năm 1954, lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ từ chiến khu Việt Bắc chuẩn bị về Thủ đô. Chúng ta cùng tìm hiểu câu chuyện này nhé.  **II. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác. Ví dụ:  thấm thía, *hội nghị,..*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và lưu ý giọng đọc cho từng đoạn  +Đoạn 1 (từ đầu đến*...toại nguyện.*): Câu 1 đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc. Hai câu còn lại đọc với giọng hồi hộp, thiết tha.  +Đoạn 2 (từ *Giữa lúc đó...*đến*...Thưa Bác,không được ạ.*): Ba câu đầu đọcvới giọng phấn khởi. Lời Bác Hồ đọc với giọng ôn tồn. Các câu trả lời của cán bộ đọc với giọng vui vẻ, hào hứng.  + Đoạn 3 (phần còn lại): Lời Bác Hồ đọc với giọng ôn tồn, hóm hỉnh. Các câu còn lại đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện giọng ôn tồn của Bác Hồ; giọng hào hứng, vui vẻ của mọi người trong đoạn 1 và 2  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm),  + GV sửa lỗi phát âm *(nếu có*) *vd: rút bớt, toại nguyện, rút trong túi ra, đánh tan….*uốn nắn tư thế đọc cho HS.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả bằng hình thức “Truyền điện”  *(1) Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào?*  (2) *Vì sao nhiều cán bộ đang dự hội nghị muốn chuyển sang học lớp tiếp quản Thủ đô ?*  *(3) Bác Hồ đã làm cách nào để giúp mọi người “tự đánh tan được những thắc mắc Riêng tư” ?*  *(4) Em thích nhất câu nói nào của Bác Hồ trong bài đọc? Vì sao ?*  GV bổ sung: Những câu nói của Bác Hồ đều rất giản dị,dễ hiểu,thấu tình đạt lí, khiến mọi người “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”.  *(5) Từ câu chuyện trên, em có suy nghĩ gì về giá trị của các nghề nghiệp trong xã hội?*  GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  GV hỏi: Câu chuyện trên giúp em hiểu điều gì?  **\*** **Tích hợp LTCM, ĐĐLS:** Có tinh thần trách nhiệm trong học tập và các hoạt động tập thể, không ngừng phấn đấu để hoàn thiện bản thân.  - GV rút ra nội dung bài: Câu chuyện kể về việc Bác Hồ đã sử dụng câu chuyện về những bộ phận của chiếc đồng hồ để giúp các cán bộ hiểu ra được tầm quan trọng của mỗi ngành nghề. Mỗi người cần làm tốt vai trò công việc việc của mình.  **III. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn  - GV giới thiệu đoạn 3, đọc mẫu.  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 3 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đã luyện.  - GV nhận xét HS- tuyên dương.  **IV. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm**  - Qua câu chuyện *Chiếc đồng hồ*, em rút ra được bài học gì?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS  - GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS đọc yêu cầu 1 và Gợi ý ở SGK.  HS trao đổi trong nhóm thống nhất cách nêu câu đố và một số câu hỏi về nghề nghiệp.  Các nhóm cử người lên tham gia trò chơi.  VD: HS1 nêu câu đố: *Ai mặc áo trắng /Có chữ thập xinh/ Chăm sóc chúng mình/ Để mau khỏi bệnh?*  HS 2 Đáp: nghề Bác sĩ  HS3 đặt câu hỏi cho bạn: Nghề bác sĩ thuộc ngành nghề nào?  HS1 đáp: Nghề bác sĩ thuộc ngành y tế  HS4 hỏi: Công việc bác sĩ là làm gì? Có ích lợi gì?  HS1 đáp: Nghề bác sĩ làm công việc khám và chữa bệnh cho con người, giúp cho mọi người có sức khoẻ tốt hơn để học tập và làm việc.  VD: - *Em còn biết nghề sửa chữa tivi, máy tính. Đây là nghề thuộc ngành công nghệ thông tin. Người làm nghề sẽ học về cấu trúc ti vi, máy tính, sữa chữa lắp đặt để máy có thể hoạt động trở lại. Em thích nghề này.*  *- Em còn biết nghề kĩ sư cầu đường thuộc ngành Xây dựng cầu đường, công việc là thiết kế và xây dựng những chiếc cầu lớn, đẹp cho đất nước, mọi người thuận tiện qua lại.*   * HS trình bày ý kiến   - Là chiếc đồng hồ quả lắc (quả quýt)  - Chiếc đồng hồ gồm các bộ phận: mặt đồng hồ, kim đồng hồ, đế , thân đồng hồ,…  - Ta thường thấy bộ phận kim của đồng hồ hoạt động.  - Tác dụng của chiếc đồng hồ là giúp ta xem giờ để học tập, làm việc được khoa học.  - Nếu một bộ phận (kim) ngừng hoạt động thì cả đồng hồ sẽ ngừng hoạt động, hoặc chạy sai giờ.  HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Thấm thía*: thấm sâu vào tư tưởng, tình cảm  *Hội nghị*: là sự kiện tổ chức với mục đích gặp gỡ, trao đổi thông tin, thảo luận về vấn đề chung  - HS tham gia chia đoạn cùng GV  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (HS thay phiên đọc nối tiếp đến hết bài)  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc  - HS còn lại đọc thầm theo bạn  - HS đọc nối tiếp đọc 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  - HS thảo luận nhóm 4, ghi nhận kết quả vào vở ghi chép  - Các nhóm báo cáo kết quả  + Câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô./ Câu chuyện diễn ra trong một hội nghị vào lúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã thắng lợi, Chính phủ chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô.  - Vì nhiều cán bộ là người Hà Nội, xa nhà đã lâu , muốn được về để sớm gặp người thân. / Vì nhiều cán bộ cho rằng được tham gia tiếp quảnThủ đô là vinh dự.  - Bác Hồ hiểu rõ “những thắc mắc riêng tư”của mọi người nên đã kể câu chuyện về chiếc đồng hồ để giúp mọi người hiểu:Mỗi người có một nhiệm vụ, nhiệm vụ nào cũng quan trọng. Nhờ câu chuyện và sự phân tích của Bác mà mọi người đã “tự đánh tan được những thắc mắc riêng tư”.  - HS có thể chọn những câu nói khác nhau và nêu lí do mình thích câu nói đó:*Các bộ phận của một chiếc đồng hồ cũng ví như các nhiệm vụ cách mạng. Đã là nhiệm vụ thì đều quan trọng*./*Các cô chút hửng hĩ xem:Trong một chiếc đồng hồ mà anh kim đòi làm anh chữ số,anh máy lại đòi ra ngoài làm cái mặt đồng hồ,...thì còn là cái đồng hồ được không?*  - Các nghề nghiệp cũng như các bộ phận của một chiếc đồng hồ,bộ phận nào cũng cần./ Các nghề nghiệp đều là nhiệm vụ cách mạng/ nhiệm vụ xã hội, nhiệm vụ nào cũng quan trọng.  - HS nhận xét và góp ý cho câu trả lời của bạn  - HS trình bày ý kiến cá nhân: *Gợi ý:*  *+Mỗi người đều có công việc riêng và quan trọng, ích lợi của công việc đó đều tốt cho con người và xã hội*  *+Mỗi nhiệm vụ trong xã hội đều quan trọng, nhiệm vụ cách mạng còn quan trọng hơn.*  *+ Mỗi ngành nghề đều quan trọng như nhau.*  - 1 HS đọc lại nội dung bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc  *+Các* ***bộ phận*** *của một chiếc đồng hồ/cũng ví như các* ***nhiệm vụ cách mạng****.//* Đã là *nhiệm vụ thì đều* ***quan trọng****.// Các cô chút hử****ng hĩ*** *xem://Trong một chiếc đồng hồ / mà anh kim đòi làm anh chữ số*, */ anh máy* ***lại đòi*** *ra ngoài làm cái mặt đồng hồ,... / thì* ***có còn*** *là cái đồng hồ được không?*  +*Chỉ trong ít phú t****ngắn ngủi****,/câu chuyện chiếc đồng hồ/ của* ***Bác****/đã khiến cho ai nấy đều* ***thấm thía****, / tự đánh tan được / những thắc mắc riêng tư*.  - HS luyện đọc theo cặp trong nhóm  - 3 HS thi đọc diễn cảm trước lớp  - HS còn lại lắng nghe, nhận xét và bình chọn bạn đọc hay.  - Qua câu chuyện *Chiếc đồng hồ*, em rút ra được bài học cần biết hợp tác, chia sẻ, chung sức, hợp lực để hoàn thành tốt công việc, không chỉ nghĩ đến lợi ích của bản thân mình. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Tiết :* **Toán**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ** **I**

**(Đề kiểm tra của tổ)**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ ba ngày 12 tháng 11 năm 2024

**Tiết – Toán:**

**CHỦ ĐỀ 4: PHÉP CHIA SỐ THẬP PHÂN**

**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố phép chia số thập phân. Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số tự nhiên, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số tự nhiên.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Biết vận dụng được phép chiađể giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5’**  **10’** | **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu:**  **a. Khởi động:**  - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn nhân số thập phân với một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  - Ta thực hiện nhân như hai số tự nhiên.  Đếm xem trong phần thập của số thập phân có bao nhiêu chữ số rồi dùng dấu phẩy tác ở tích ra bây nhiêu chữ số kể từ phải sang trái  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | | | |
| a)GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:Mai và Rô-bốt đến thăm một vườn ươm cây giống và nói chuyện với chú kĩ sư.  C:\Users\HUONG\Downloads\31d14acbd37e7120286f.jpg  - Để thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hướng dẫn HS đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên.  -GV hỏi  + Vậy chúng ta phải thực hiện phép chia theo thứ tự nào?  - GV nêu các bước chia:  => Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:  + Ta thực hiện chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.  + Viết dấu phẩy vào bên phải của thương vừa tòm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia  + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.  b) GV ghi bảng phép tính chia 19,95 : 19 và yêu cầu HS thực hiện vào bảng con.  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung, sửa bài (nếu cần).  - GV nhận xét, kiểm tra bảng con.  - GV hỏi:  + Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như thws nào?  - GV củng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính chia một số thập phân cho một số tự nhiên. | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  Ta có thể chuyển về phép chia số tự nhiên:  92,8m =9 820 dm  - 1 học sinh lên bảng thực hiện      + Chia theo thứ tự từ phải sang trái.  - HS nêu  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.    - HS nêu: | |
| **15’** | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  0,36 : 9 ; 95,2 : 68; 5,28 : 4  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên  - Đổi vở kiểm tra chéo  - Nhận xét chữa bài. | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên trong bài tập 1:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 0,36 | 9 |  |  | 95,2 | 68 |  | 5,28 | 4 | | 036  0 | 0,04 |  |  | 272  00 | 1,4 |  | 12  08  0 | 1,32 |   - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
|  | **Bài 2**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập    - GV HD HS làm bài  Mẫu: Biết 5 187 : 19 = 273 thì ta có thể nhẩm kết quả:518,7:19 = 27,3  - HS làm bài  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi.  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.  51,87:19 = 2,73; 51,87:273 = 0,19  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **5’** | **Bài 3**  - GV gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập  + Có bao nhiêu yến cá?  + Số cá đó được chia đều vào bao nhiêu khay?  + Nếu muốn biết cân nặng của cá đựng trong mỗi khay thì ta phải thực hiện phép tính gì?”  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện chia số thập phân cho số tự nhiên  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc  + Có 9,68 yến  + Chia đều vào 8 khay  + Thực hiện phép chia  - 1 HS làm bảng lớp, lớp làm vở nháp.  Bài giải  Số yến cá trong mỗi khay ỉà:  9,68 : 8 = 1,21 (yến)  *Đáp số:* 1,21 yến cá.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi *Ai nhanh ai đúng?* sau bài học để học sinh thực hiện nhanh phép tính nhân với số có một chữ số.  - Ví dụ: GV thẻ các phép tính chia và thẻ các kết quả. Chia lớp thành 2 đội A và B, phát thẻ cho 2 đội. Cho 2 đội 3 phút thảo luận. Mời 2 đội tham gia trải nghiệm.  - Nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.......................................................................................................

................................................................................................................................................................... ...................................................................................................................................................................

**Tiết – Lịch sử và Địa lí:**

**CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

**Bài 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …). Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Năng lực nhận thức lịch sử thông qua việc kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công. Liên hệ, phát hiện một số vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và đưa ra cách giải quyết các vấn đề đó. Tự tin trao đổi với thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớpmột số câu chuyện được sưu tầm về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Biết thể hiện lòng kính phục, biết đối với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc. Chủ động học tập, tìm hiểu về một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …). Có ý thức bảo vệ và giữ gìn truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, tư liệu về các cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, NGô Quyền.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu** | |
| **a. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS đọc và cho biết *những câu thơ dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử nào?*    **b. Kết nối:**  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới:  *Những câu thơ trên nhắc đến Hai Bà Trưng và cuộc khởi nghĩa do Hai Bà Trưng lãnh đạo. Đây là một trong những cuộc khởi nghĩa mở đầu phong trào đấu tranh chống lại ách đô hộ của phương Bắc. Cuộc khởi nghĩa đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.*  Vậy công cuộc đấu tranh giành độc lập thừi kì Bắc thuộc diễn ra như thế nào? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé! | - HS đọc và cho biết những câu thơ dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử.  - HS lắng nghe. |
| **25’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.**  (Hoạt động cá nhân).  **1.1 Tìm hiểu nguyên nhân bùng nổ các cuộc đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc.**  - GV dẫn dắt:  *Sau khi Triệu Đà thôn tính nước Âu Lạc (năm 179 TCN), các triều đại phong kiến phương Bắc nối tiếp nhau đô hộ nước ta trong hơn 1000 năm. Dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập.*  Vậy các em có biết tại sao nhân dân ta phải đứng lên đấu tranh giành độc lập không?  \*Để hiểu rõ hơn cô mời các em đọc nội dung mục *Em có biết?* trong SGK trang 36.  - GV yêu cầu HS nêu nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.  - GV nhận xét.  - GV kết luận:  *Sau khi chiếm được nước ta, chính quyền đô hộ phong kiến phương Bắc sáp nhập nước ta vào lãnh thổ Trung Quốc, chia thành các đơn vị hành chính như: châu – quận, huyện. Chúng bắt nhân dân ta phải cống nạp sản vật quý (ngà voi, tê giác, ngọc trai, đồi mồi,...), phải theo phong tục người Hán, học chữ Hán,... Những chính sách đó làm cho đời sống của nhân dân vô cùng cực khổ. Không cam chịu ách thống trị của phương Bắc*  **1.2 Tìm hiểu các cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.**  - GV yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 trong SGK trang 36và trả lời các câu hỏi:  *1.Kể tên một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.*  *2. Em hãy cho biết việc nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập thể hiện điều gì?*  -GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với các thành viên nhóm.  - GV mời nhóm trình bày.  - GV nhận xét.  \* GV yêu cầu HS thảo luận nối tên các cuộc khởi nghĩa với mốc thời gian tương ứng.  - GV nhận xét.  - GV nhấn mạnh: *Các cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc thể hiện tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta.* | - HS lắng nghe.  - HS đọc nội dung mục *Em có biết?*  - HS nêu nguyên nhân dẫn đến cuộc đáu tranh chống Bắc thuộc.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nội dung mục 1 và trả lời các câu hỏi.  1. Một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc:  *Khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Bà Triệu, khởi nghĩa Lý Bí, khởi nghĩa Phùng Hưng, khỏi nghĩa Ngô Quyền, khởi nghĩa Phùng Hưng, khởi nghĩa Mai Thúc Loan.*  2. *Nhân dân ta liên tục đứng lên đấu tranh giành độc lập thể hiện tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm, ý chí tự chủ và tinh thần dân tộc của nhân dân ta.*  - HS thực hiện cá nhân rồi trao đổi với các thành viên nhóm.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nối tên các cuộc khởi nghĩa với mốc thời gian tương ứng.    - HS lắng nghe. |
| **5’** | | **3. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc và yêu cầu HS xác định các cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS quan sát hình ảnh.  - HS xác định các cuộc kháng chiến.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

..............................................................................................................................

**-------------------------------------------------**

**Tiết – Tiếng Việt:**

**BÀI VIẾT 1: VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**(Cấu tạo của đoạn văn)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***-*** Nắm được cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc trước một sự việc (câu chuyện, bài thơ). Bước đầu biết chọn một sự việc (câu chuyện,bài thơ)có ý nghĩa và trao đổi được với bạn về tình cảm, cảm xúc trước sự việc (câu chuyện, bài thơ) đó.

– Xác định được cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc. HS biết trao đổi với bạn về cảm xúc của nhân vật văn học, sự việc mình chọn, lí do lựa chọn; đóng góp ý kiến về cách giới thiệu nhân vật văn học của bạn.

- Có tình cảm lành mạnh, yêu thích các tác phẩm văn học và nhân vật trong tác phẩm lựa chọn.

- HS biết cách xử lí các nội dung, yêu cầu trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **5’**  **10’** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động mở đâù** | |
| **a. Khởi động:**  GV mở bài hát: “**Bài hát Gọi tên cảm xúc”**  **-** Trong bài hát có nhắc đến những cảm xúc nào?  - Từ ngữ nào miêu tả cảm xúc buồn? (vui, …)  - Em hãy nêu thêm những từ ngữ chỉ tình cảm, cảm xúc khác về sự vật, sự việc mà em biết?  **b. Kết nối:**  - GV nhận xét và giới thiệu bài: Đầu năm học này,các em đã học cách viết đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học.Hôm nay,cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của em trước một sự việc (hoặc một câu chuyện, bài thơ). | Cả lớp hát và vận động theo bài hát  - Buồn, vui, giận ,..  - *Buồn:* Xúc động, nghẹn ngào, buồn thiu, nét mặt rầu rĩ ,..  - *Vui:* hớn hở, phấn khởi, cười tươi,  - HS nối tiếp nêu từ ngữ chỉ cảm xúc, tình cảm khác: *cảm động, yêu mến, thán phục,..*  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động: Tìm hiểu cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc.**   * **Bước 1: I. Nhận xét**   - GV nêu: Ở tuần thứ 2 chúng ta đã học bài thơ “*Khi bé hoa ra đời* “của nhà thơ Nguyễn Đức Mậu.  - Bạn nào nhớ nội dung bài thơ nói về điều gì?  - Gọi HS đọc to (thuộc lòng) câu thơ mình nhớ nhất trong bài.  - GV nêu: Tác giả Lê Minh Thảo đã dùng lời văn miêu tả để thể hiện cảm xúc sự vật với em bé một cách rất hay.  - GV mời 2 HS đọc BT và đoạn văn ở phần *Nhận xét*.  - GV giải nghĩa từ HS chưa hiểu (nếu có)  *VD:* ***Cuốn hút****: lôi cuốn, dồn mọi sự chú ý vào*  - Cho HS thảo luận nhóm để hoàn thành BT (nhóm đôi hoặc nhóm 4)  - GV mời 3 nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp bằng hình thức Thuyết trình. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung và đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  *1. Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết về điều gì?*  2. Những câu văn:  *a) Giới thiệu bài thơ*:  *b) Nêu tình cảm, cảm xúc về những chi tiết, hình ảnh trong bài thơ.*  *c)Từ bài thơ, liên hệ đến thực tế*  **Bước 2: II. Bài học**  - Giáo viên sử dụng phương pháp hỏi đáp để giúp học sinh rút ra bài học:  + Đoạn văn thể hiện nội dung gì?  + Trong đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc thì câu mở đoạn của đoạn văn nêu thông tin gì?  + Các câu tiếp theo (thân đoạn) viết gì ?  + Câu kết đoạn thể hiện điều gì?  – GV dán / chiếu nội dung bài học, yêu cầu học sinh đọc và ghi nhớ nội dung bài học. | - HS trả lời: Bài thơ kể về những sự việc mới lạ diễn ra trong mắt của bé Hoa thông qua lời ru của mẹ sau khi em chào đời.  - HS tham gia đọc thơ.  - 2 HS đọc nối tiếp đoạn văn và câu hỏi phần *Nhận xét*. Cả lớp đọc thầm theo.    - HS làm việc nhóm theo yêu cầu  - 3 nhóm chia sẻ kết quả bằng hình thức Thuyết trình trước lớp  *(1).* Đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc của người viết về bài thơ *Khi bé Hoa ra đời*.  *a) Đầu năm học mới, chúng em được học bài thơ Khi bé Hoa ra đời của nhà thơ Nguyễn Đức Mậu”*  *b) “Ngay từ đầu, lời thơ dịu dàng, âu yếm đã cuốn hút em….nhận được biết bao tình yêu mến”.*  *c) Đọc bài thơ, em thấy yêu thêm em bé của mình ở nhà và hiểu thêm về tình thương yêu mà cha mẹ đã dành cho mỗi đứa con.*  - Nội dung đoạn văn miêu tả cảm xúc người viết bài thơ Khi bé Hoa ra đời.  - Câu mở đoạn nêu sự việc (câu chuyện, bài thơ) hoặc nêu ấn tượng chung  - Các câu phần thân đoạn bày tỏ tình cảm, cảm xúc về các sự việc , chi tiết, hình ảnh  - Câu kết đoạn khẳng định lại hoặc mở rộng ý kiến đã nêu  - 2 HS đọc lại phần bài học |
| **15’** | | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| – GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu và gợi ý của bài tập Luyện tập.  - Hỏi: Bài tập yêu cầu ta làm gì?  GV lưu ý thêm HS cần chọn được một sự việc trong thực tế hoặc một câu chuyện, bài thơ có ý nghĩa và nêu lên những tình cảm (yêu, thích, không thích,…), cảm xúc (vui, buồn, cảm động,…) chân thực của các em.  - GV yêu cầu HS nhắc lại một số câu chuyện đã học.  - Kể một vài sự việc khiến em có cảm xúc mà em từng gặp (xem )?  -Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm 4 : lựa chọn sự  việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) đem lại cảm xúc  cho mình.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm BT theo các hình thức khác nhau bằng trò chơiphỏngvấn. | 2 HS đọc nối tiếp  - Bài tập yêu câu chúng ta trao đổi về tình cảm, cảm xúc của em về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ)  - HS nhớ và nhắc lại câu chuyện hoặc bài thơ đã học: *Thư gửi HS của Bác Hồ; câu Chuyện Chiếc đồng hồ; Lớp trưởng lớp tôi; …*  - HS nêu:  VD: *Sự việc một cậu bé bị mất 2 tay nhưng vẫn nổ lực học tập tốt mà em xem trên tivi…*  -HS làm việc nhóm 4, trao đổi theo gợi ý trong SGK. GV theo dõi, giúp đỡ HS, nhắc các em chọn chi tiết tiêu biểu để giới thiệu, ghi chép trong quá trình nghe; hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, các học sinh được hỏi trả lời. |
| **5’** | **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  - Học sinh về nhà xem lại đoạn văn, tìm thêm những đặc điểm nổi bật về tình cảm, cảm xúc bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết – Tiếng Việt:**

**NÓI VÀ NGHE:** **TRAO ĐỒI: CÂU CHUYỆN NGHỀ NGHIỆP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS giới thiệu được một nghề các em biết hoặc các em thích.Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ,phản hồi của người nghe. Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

– Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về nghề nghiệp để phục vụ cho việc trao đổi trong bài. Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

– Đưa ra được cách thuyết phục bố mẹ, người lớn giúp mình thực hiện nguyện vọng (mơ ước nghề nghiệp)

– Bồi dưỡng ý thức ban đầu về nghề nghiệp, thái độ quý trọng người lao động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, tranh ảnh (dụng cụ) về nghề nghiệp

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **5’**  **10’** | | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động mở đâù** | |
| **a. Khởi động:**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi Truyền điện  \* *Yêu cầu của trò chơi*: Nêu tên nghề nghiệp mà em biết.  *\* Cách chơi*: Cho HS đứng thành vòng tròn, quản trò đứng giữa điều khiển.  \* *Luật chơi*: nếu HS nêu sai hoặc trùng nghề bạn đã nêu thì dòng điện đứt. Trò chơi tiếp tục dòng truyền mới.  - GV nhận xét trò chơi, tuyên dương HS  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài và yêu cầu bài học: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em giới thiệu về một nghề mà các em biết hoặc các em thích.Các em sẽ cùng nhau trao đổi ý kiến về những lợi ích mà nghề nghiệp ấy đem lại cho gia đình, xã hội và cho bản thân . | - HS lắng nghe phổ biến trò chơi  - HS tiến hành trò chơi theo hướng dẫn  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Gọi 2 HS nối tiếp đọc đề 1 và gợi ý  - GV hỏi: Để biết được những thông tin về nghề nghiệp, sản phẩm, ích lợi,.. của nghề đó thì chúng ta cần tìm hiểu thông tin ở đâu?  - Để phần trình bày được thu hút, sinh động, mang tính thuyết phục thì em cần chú ý gì?  - Gọi 2 HS nối tiếp đọc đề 2 và gợi ý.  Hỏi: Yêu cầu của tiết học hôm nay là chúng ta cần làm gì?  - GV cho HS thời gian 2 phút trao đổi cặp để lựa chọn đề .  - GV gọi vài HS chia sẻ thông tin về đề lựa  chọn. GV đặt câu hỏi mẫu gợi ý để HS nói được đầy đủ thông tin :  *+ Em chọn đề nào?*  *+Nếu HS chọn đề 1:Em sẽ giới thiệu nghề nào?Vì sao em chọn giới thiệu nghề đó?*  *+Nếu HS chọn đề 2: Em thích nghề nào?Vì sao?*  - GV yêu cầu HS nhắc lại những lưu ý về người nói, người nghe như thế nào khi các nhóm chia sẻ? | -Yêu cầu bài: Trình bày ý kiến của em về 1 trong 2 nội dung sau  - 2 HS đọc đề 1 và gợi ý SGK  ***Đề1:****Nói về một nghề mà embiết.*  *- Giới thiệu nghề mà em biết: tên của nghề đó; sản phẩm, kết quả mà nghề đó mang lại; lợi ích của nghề đó đối với xã hội và bản thân người lao động.*   * + - * *Trao đổi về nghề mà bạn giới thiệu.*   - Chúng ta có thể tìm kiếm thông tin ở internet, sách báo, hoặc người lớn  - Phần trình bày cần trình bày rõ ràng, khoa học, có hình ảnh, chú thích minh hoạ.  - 2 HS đọc đề 2 SGK  **Đề 2:** *Em thích nghề nào? Vì sao?*  - *Giới thiệu nghề mà em thích: tên của nghề đó; sản phẩm, kết quả mà nghề đó mang lại; vì sao em thích nghề đó.*   * + - * *Trao đổi về nghề mà bạn giới thiệu.*   - Chúng ta cần chọn 1 trong 2 đề để trao đổi  - HS trao đổi trong nhóm lựa chọn đề.  - Vài HS chia sẻ ý kiến  - HS nhắc lại lưu ý về yêu cầu của người nói, người nghe khi chia sẻ trong nhóm. |
| **15’** | | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **\* Bước 1: Trao đổi trong nhóm**  -Yêu cầu các nhóm tiến hành trao đổi theo nhóm 4 chủ đề mà nhóm lựa chọn. (4 HS chọn cùng 1 chủ đề gộp thành 1 nhóm). Mỗi cá nhân chuẩn bị nội dung trao đổi của mình để trao đổi trong nhóm.  **\* Bước 2: Trao đổi trước lớp**  - Các nhóm tiến hành chia sẻ trước lớp. *Lưu ý các nhóm tự lựa chọn cách trình bày của nhóm, vd: thuyết trình, sắm vai, làm phóng viên,..khuyến khích học sinh có hình ảnh minh hoạ cho phần chia sẻ của nhóm.*  - GV theo dõi hướng dẫn thêm hoặc đặt câu hỏi cho HS cùng trao đổi và kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - Gợi ý một số câu hỏi cho GV hoặc HS đặt cho bạn trong quá trình chia sẻ***:***  **\* Đề 1:** *Nghề em giới thiệu thuộc lĩnh vực*  *nào?/Trong gia đình em có ai làm nghề đó không?/ Em có yêu thích nghề này không? Vì sao?*  **\* Đề 2:** *Nghề em thích và chia sẻ thuộc lĩnh vực nào?/ Ước mơ của em sau này sẽ làm nghề gì?*  - Sau khi các nhóm chia sẻ xong, GV nhận xét, tuyên dương HS hoàn thành tốt yêu cầu bài tập | - HS tiến hành trao đổi theo nhóm 4. HS còn lại lắng nghe, ghi chép lại ý kiến của bạn chia sẻ, đặt câu hỏi cho nhau để làm rõ vấn đề trao đổi.  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời câu hỏi của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  -Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện |
| **5’** | **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - Hỏi: Theo em, nghề nghiệp có giá trị gì đối với bản thân, gia đình và xã hội?  - Để sau này chúng ta có được một nghề như mình mong muốn thì các em cần làm gì?  **Dặn dò:**  - GV dặn HS về nhà viết đoạn văn về một nghề nghiệp mà các em đã giới thiệu, tranh ảnh về nghề nghiệp đó hoặc sưu tầm thơ, truyện, câu đố về một nghề nghiệp để chuẩn bị cho tiết học *Góc sáng tạo – Bức tranh nghề nghiệp* vào cuối tuần sau. | **-** Nghề nghiệp mang lại giá trị cho bản thân, giúp bản thân có hiểu biết, được tôn trọng, có thu nhập nuôi sống bản thân./Nghề nghiệp mang lại kinh tế gia đình, tạo cho gia đình có cuộc sống sung túc, đầy đủ./Nghề nghiệp mang lại lợi ích cho xã hội, tạo sản phẩm phục vụ con người, thúc đẩy đất nước phát triển.  - Để sau này ta có được một nghề như mình mong muốn, em cần nổ lực học tập, tích luỹ kiến thức, chăm chỉ rèn luyện bản thân/ kiên trì theo đuổi ước mơ/ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 13 tháng 11 năm 2024**

**Tiết – Lịch sử và Địa lí:**

**CHỦ ĐỀ 3: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM**

**Bài 8: ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP THỜI KÌ BẮC THUỘC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên và vẽ được trục gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …) Sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Năng lực nhận thức lịch sử thông qua việc kể được tên một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc; kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ được phân công. Liên hệ, phát hiện một số vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và đưa ra cách giải quyết các vấn đề đó. Tự tin trao đổi với thành viên trong nhóm cũng như trình bày trước lớp một số câu chuyện được sưu tầm về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền ….

- Biết thể hiện lòng kính phục, biết đối với những anh hùng dân tộc trong cuộc khởi nghĩa thời kì Bắc thuộc. Chủ động học tập, tìm hiểu về một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (VD: 179 TCN, 40, 248, 542, 938 …). Có ý thức bảo vệ và giữ gìn truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, tư liệu về các cuộc khởi nghĩa của Hai bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, NGô Quyền.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **5’**  **18’** | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đâù** | |
| **a. Khởi động:**  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về các cuộc đấu tranh tiêu biểu thời kì Bắc thuộc và yêu cầu HS xác địnhcuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  **b. Kết nối:**  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS quan sát hình ảnh.  - HS xác định cuộc kháng chiến qua từng bức tranh.  -HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 2. Kể chuyện về một số nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.**  **(Làm việc theo nhóm).**  **1. Trưng Vương trừ giặc Hán**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 1 SGK trang 37 rồi nêu nội dung trong hình.  - GV giảng giải thêm:  *Trưng Vương trừ giặc hán (tranh dân gian Đông Hồ): Bức tranh tái hiện cảnh nghĩa quân Hai Bà Trưng truy đuổi giặc Hán với khí thế tiến công mạnh mẽ. Hai Bà TRưng hùng dũng cưỡi voi xông trận, quân Hán thua thoá chạy tan tác.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Trưng Vương trừ giặc Hán.  - GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  **2. Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 2 SGK trang 38 rồi nêu nội dung trong hình.  - GV giảng giải thêm:  ***+****Lý Bí xuất thân từ một hoà trưởng địa phương, quê ông ở Thái Bình. Ông giữ chức quan nhỏ trong chính quyền đô hộ. Với lòng yêu nước, thương dân, bất bình trước bè lũ đô hộ, ông sớm bỏ quan, về quê. Ông cùng với Tinh Thiều mưu tính việc khởi nghĩa, chiêu tập hiền tài.*  *+ Trải qua nhiều cuộc chiến Lý Bí đã giành thắng lợi cả hai chiến trường biên giới Nam, Bắc. Mùa xuân năm 544, Ly Bí dựng lên một nước mới, quốc hiệu Vạn Xuân, đóng đô ở miền cửa sông Tô Lịch. Lý Bí là người Việt Nam đầu tiên tự xưng Hoàng đế, niên hiệu Lý Nam Đế.*  + *Sau khi Lý Bí mất, nhân dân ở nhiều nơi thuộc các tỉnh: Thái Bình, Thái Nguyê, Hà Nội, Vĩnh Phúc... đã lập đến thờ để tưởng nhớ công lao to lớn của nhà vua. Trong đó, đền thờ ở Phú Thọ là nơi đặt lăng mộ của nhà vua.*  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Lý Bí và nhà nước Vạn Xuân.  - GV yêu cầu HS kể lại câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  **3. Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán.**  - GV yêu cầu HS quan sát hình 3 SGK trang 38 rồi nêu nội dung.  - GV giảng giải thêm:  *Ngô Quyền quê ở Đường Lâm (Sơn Tây, Hà Nội), ông xuất thân trong một gia đình quý tộc. Năm 938, trên sông Bạch Đằng lịch sử, Ngô Quyền đã lãnh đạo quân dân ta lập trận địa cọc ngầm vây, đánh bại quân nam Hán xâm lược, kết thúc hơn 1000 năm Bắc thuộc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài của dân tộc.*  GV yêu cầu HS kể lại cáccâu chuyện Lịch sử trong nhóm.  - GV tổ chức cho các nhóm kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc theo cách của mình.  - GV yêu cầu nhóm khác chú ý nghe rồi nhận xét, bổ sung.  - GV đặt câu hỏi khi HS kể xong câu chuyện.  + *Em hãy cho biết câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?*  *+ Em hãy nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.*  *+ Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.*  - GV nhận xét và chuẩn kiến thức cho HS.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát hình 1 SGK trang 37 rồi nêu nội dung.  - HS lắng nghe.    - HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Trưng Vương trừ giặc Hán.  - HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  - HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Lý Bí và Nhà nước Vạn Xuân.    - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm câu chuyện Lịch sử Lý Bí và nhà nước Vạn Xuân.  - HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  **-** HS quan sát hình 3 SGK trang 38 rồi nêu nội dung.  **-** HS lắng nghe.    -HS kể lại các câu chuyện Lịch sử trong nhóm.  - Đại diện nhóm kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử tiểu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.  - HS chú ý nghe bạn kể rồi nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ điều em biết được qua câu chuyện đó.  - HS trả lời câu hỏi sau khi kể câu chuyện.  - HS lắng nghe, ghi nhớ kiến thức. |
| **7’**  **5’** | |  |  | | --- | --- | | **3. Luyện tập.** | | | - GV yêu cầu HS thảo luận trả lời câu hỏi.  + *Em hãy cho biết các câu chuyện nhắc đến nhân vật lịch sử nào?*  *+ Em hãy nêu những việc làm của nhân vật lịch sử đó.*  *+ Bày tỏ cảm nghĩ của em về nhân vật lịch sử đó.*  - GV yêu cầu mỗi nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.  - GVnhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời câu hỏi.  + Hai Bà Trưng  Lý Bí  Ngô Quyền  + ...  + Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã chứng tỏ tinh thần đấu tranh bất khuất của nhân dân ta, tạo tiền đề cho việc khôi phục nền độc lập, tự chủ của nước nhà.  Cuộc khởi nghĩa Lý Bí thể hiện lòng yêu nước, khẳng định sự trưởng thành về ý thức đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta.  Chiến thắng Bạch Đằng cua Ngô Quyền đã chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, mở ra thời kì độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS lắng nghe. |   **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV yêu cầu HS nêu cảm xúc về các câu chuyện Lịch sử đã học.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  + GV nhắc HS về nhà sưu tầm những câu chuyện Lịch sử về cuộc đấu tranh trong thời kì Bắc thuộc. | - HS nêu cảm xúc về các câu chuyện Lịch sử đã học.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

......................................................................................................................................................

.....................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

--------------------------------------------------

**Buổi chiều**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: AN TOÀN KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau khi tham gia các hoạt động. HS có khả năng:

- Biết cách giao tiếp an toàn trên mạng trong một số tình hưống cụ thể; Thiết kế được Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng.

- Phát triển khả năng sáng tạo, kĩ năng làm việc nhóm.

- NL tự chủ và tự học làm được sản phẩm, NL giao tiếp và hợp tác cùng bạn trong học tập, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Chăm chỉ học tập, trách nhiệm với nhiệm vụ học tập được giao.

**II. Đồ dùng dạy – học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Giáo viên:**  **-** Clip giới thiệu bài: | Screenshot (564) | - Clip quy tắc an toàn | Screenshot (565) |
| **2. Học sinh: Giấy, bút, bút màu, keo, kéo** | |  | |

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  25p  5p | **1. Hoạt động Mở đầu:** **- Cho HS xem clip: Quy định giao tiếp trên mạng xã hội.** - Em có suy nghĩ gì sau khi xem clip?  - Từ chía sẻ, GV giới thiệu bài.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **\* Thực hành giao tiếp an toàn trên mạng**  - **GV tổ chức hoạt động nhóm đôi (thảo luận xử lí các tình huống)**  **- GV trình chiếu PowerPoint từng tình huống cho HS thảo luận xử lí.**  **- GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần.**  **- GV mời một số nhóm lên đóng vai xử lí tình huống.**  **- GV cùng lắng nghe, chia sẻ.**  **- Qua các tình huống em rút ra được bài học gì?**  **- GV tổng kết:** Khi giao tiếp trên mạng, chúng ta có thể gặp rất nhiều những nguy cơ mất an toàn như bị sử dụng ảnh hoặc thông tin cá nhân với mục đích xấu, bị lôi kéo vào những thứ độc hại... Các em cần cảnh giác, cân nhắc trước mọi tình huống và luôn thực hành giao tiếp an toàn trên mạng**. (Kết hợp hình ảnh minh họa).**  **3. Hoạt động Thực hành, luyện tập**  **\*Làm Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng**  **- GV tổ chức cho HS** xác định các lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng thông qua clip ngắn.  **- GV kết luận chung.**  **\* GV tổ chức cho HS làm cẩm nang an toàn khi giao tiếp**  **- GV yêu cầu HS thiết kế cẩm nang.**  **- GV quan sát, hỗ trợ HS khi cần.**  **- GV tổ chức trưng bày cẩm nang của mình, khen ngợi sự sáng tạo của HS.**  **- GV kết luận:** Nếu không thực hiện những lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng, các em có thể gặp nhiều rủi ro và hệ quả khó lường. Cẩm nang an toàn khi giao tiếp trên mạng giống như một bị kíp để các em ghi nhớ và áp dụng khi giao tiếp trên mạng trong cuộc sống hằng ngày.  **4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  - GV nhắc nhở HS chủ động trong các tình huống cụ thể trên không gian mạng, chia sẻ bài học của mình với người thân. | - HS xem clip  - HS chia sẻ ý kiến.  **- HS chia nhóm.**    **- HS đọc tình huống, thảo luận nhóm đôi, xử lí từng tình huống.**  - N**hóm khác bổ sung ý kiến.**  **- Đại diện một số nhóm lên đóng vai xử lí.**  **- Các HS khác bổ sung ý kiến.**  **- HS chia sẻ.**  **- HS lắng nghe, ghi nhận thông tin.**  **- HS xem clip, chia sẻ các lưu ý để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.**  **- HS cùng thảo luận, lên ý tưởng làm cẩm nang.**  **- HS tự làm cẩm nang bằng các chất liệu khác nhau: Giấy màu, giấy bìa, bìa carton, …**  - HS trưng bày trên bàn, bảng lớp, ….  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS vận dụng thực hiện. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết – Tiếng Việt:**

**BÀI ĐỌC 2: TIẾNG CHỔI TRE**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.Phát âm đúng các từ ngữ có âm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm,cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các địa danh và từ ngữ khó trong bài*.*Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: ca ngợi cô lao công; khuyên mọi người giữ đường phố sạch sẽ, giữ gìn thành quả lao động của cô lao công.

– Giáo dục ý thức quý trọng và lòng biết ơn người lao động.

- Nhận biết và bày tỏ được sự yêu thích với những từ ngữ hay,hình ảnh đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động mở đâù** | |
| **a. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Lật mảnh ghép  - GV có thể thiết kế 4 câu hỏi tương ứng với 4 mảnh ghép. Phía dưới các mảnh ghép là một hình ảnh. Sau khi HS mở được 4 mảnh ghép thì hình ảnh hiện ra.  - Trên 4 mảnh ghép, GV thiết kế 4 câu hỏi:  **MG 1***: Ai là người đến lớp*  *Chăm chỉ sớm chiều*  *Dạy bảo mọi điều*  *Cho con khôn lớn. Người đó là ai?*  *(Đáp án: Cô giáo/ thầy giáo)*  **MG 2***: Cho biết nghề nghiệp của người trong ảnh là gì? (Đáp án: Chú cảnh sát giao thông)*  **MG 3***:* Từ cần điền vào chỗ chấm thích hợp cho câu sau là: *Chúng ta cần phải………………;*  *…………….đường phố sạch đẹp.*  *(Đáp án: bảo vệ; giữ gì)*  **MG 4***: Đây là dụng cụ của người làm công việc gì? (Hình cây chổi)*  *(Đáp án: Lao công)*  - GV điều khiển và tổ chức trò chơi  (Sau khi HS lần lượt giải đáp 4 câu hỏi và nhìn thấy bức tranh như SGK hiện ra)  **b. Kết nối:**  GV hỏi: *Bức tranh vẽ ai và vẽ những sự vật gì ?Nhân vật đó đang làm gì?*  GV giới thiệu: Các đô thị (thị trấn,thị xã,thành phố) và nơi công cộng (đường phố,chợ, vườn hoa,khu vui chơi,…) thường rất đông người.Để những nơi ấy được sạch đẹp,bảo đảm mĩ quan và sức khoẻ cho mọi người,cần có các cô chú lao công dọn dẹp vệ sinh hằng ngày.Công việc của các cô chú ấy rất bình thường nhưng có ý nghĩa rất lớn. Hôm nay,cô (thầy) cùng các em đọcbài thơ *Tiếng chổi tre* của nhà thơ Tố Hữu để hiểu thêm về công việc của một cô lao công và lòng biết ơn của mọi người với cô nhé. | - HS tham gia trò chơi và trả lời câu hỏi  - Đây là hình ảnh chị lao công/ Cô ấy đang quét rác/đang dọn sạch đường phố |
| **10’** | | | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu bài thơ,giọng trầm lắng,thể hiện sự suy nghĩ và tình cảm yêu mến, thán phục,kết hợp giải nghĩa các địa danh (*đường Trần Phú*, *Ngọc Hà*)và từ ngữ khó (*lặng ngắt*, *nghe*…).  - GV hướng dẫn cách ngắt nhịp thơ: Chú ý nghỉ hơi cuối dòng thơ hợp lí để các dòng thơ liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng;nhấn giọng,gây ấn tượng ở những từ ngữ quan trọng.  VD: *Những đêm* ***hè*** */ Khi ve ve / Đã* ***ngủ*** */ Tôi* ***lắng*** *nghe / Trên đường Trần Phú / Tiếng* ***chổi tre****/****Xao xác****/****Hàng me****/Tiến g****chổi tre****/Đêm hè/****Quét rác***...  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  +Đoạn1(từ đầu đến*...quét rác..*):  +Đoạn 2(từ *Những đêm đông…..quét rác*  + Đoạn 3 (từ *Sáng mai ra…..Đêm qua*)  + Đoạn 4 (phần còn lại)  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Lưu ý HS cách ngắt nhịp thơ phù hơp.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *rực nở, thơm ngát, gió rét, sớm tối..*  - Gọi 1 HS đọc toàn bài | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *Đường Trần Phú:* một đường phố ở trung tâm Hà Nội.  *Lặng ngắt:* im lặng hoàn toàn, không có tiếng động.  *Ngọc Hà:* làng trồng hoa nổi tiếng, nay là phường Ngọc Hà ở quận Ba Đình, Hà Nội.  *Nghe (nhớ nghe, em nghe):* nhé (từ dùng ở một số tỉnh, thành phía Nam).  - HS luyện đọc cá nhân và đọc trước lớp  - HS luyện đọc theo nhóm 4 (HS thay phiên đọc nối tiếp đến hết bài)  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.  - HS còn lại đọc thầm theo bạn |
| **10’** | | | | **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hỏi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  *(1)Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự cần cù của chị lao công?*  *(2)Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh“Chị lao công/Như sắt/Như đồng” ?*  *(3) Tác giảm uốn nói gì qua lời dặn dò:“Nhớ nghe hoa/Người quét rác/Đêm qua”?*  *(4)Em hiểu khổ thơ cuối như thế nào?*  **\*QPAN:** Nêu những tấm gương tích cực tham gia phong trào xanh, sạch, đẹp ở địa phuơng, ở trường.  Giáo viên hỏi: - Qua bài thơ, tác giả muốn nói lên điều gì?  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm và chốt lại nội dung của bài thơ | HS nối tiếp đọc câu hỏi:  *(1)Tìm những từ ngữ, hình ảnh nói lên sự cần cù của chị lao công.*  *(2)Em có cảm nghĩ gì về hình ảnh “Chị lao công / Như sắt / Như đồng”?*  *(3)Tác giả muốn nói gì qua lời dặn dò: “Nhớ nghe hoa / Người quét rác / Đêm qua”?*  *(4) Em hiểu khổ thơ cuối như thế nào?*  - HS thảo luận nhóm 2, trả lời các câu hỏi SGK  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp  - HS lắng nghe, nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi cho bạn (nếu có)  - Các từ ngữ, hình ảnh như: *đêm hè*,*đêm đông*,*khi cơn dông vừa tắt*,*trên đường lặng ngắt*,*tiếng chổi tre xao xác hàng me*,*tiếng chổi tre đêm hè quét rác*,…cho thấy bất kể đêm hè hay đêm đông,mưa dông hay giá rét,trên con đường không một bóng người,tiếng chổi tre của cô lao công vẫn đều đặn quét rác,làm xao xác cả những hàng cây bên đường.  - Cô lao công hiện lên mạnh mẽ,vững vàng,giống như một tượng đài.Câu thơ thể hiện tình cảm trân trọng, khâm phục của tác giả dành cho cô lao công.  - Tác giả dặn chúng ta hãy biết ơn cô lao công đã lao động vất vả để có đường phố sạch đẹp.  - Khổ thơ khuyên chúng ta giữ gìn đường phố sạch đẹp, giữ gìn thành quả lao động của cô lao công.  - Qua bài thơ, tác giả ca ngợi cô lao công; khuyên mọi người giữ đường phố sạch sẽ, giữ gìn thành quả lao động của cô lao công.  - 1HS đọc lại nội dung bài đọc |
| **7’**  **5’** | | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc.  - GV lựa chọn đoạn luyện đọc diễn cảm, đọc mẫu và hướng dẫn HS đọc. GVchú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.  VD: ***Nhớ*** *em nghe / Tiếng* ***chổi tre*** */ Chị* ***quét*** */ Những đêm hè / Đêm đông* ***giá rét*** */ Tiếng* ***chổi tre*** */* ***Sớm tối*** */ Đi về / Giữ* ***sạch lề*** */ Đẹp lối / Em* ***nghe*** *!*  - HS luyện đọc theo cặp  - Một số HS thi đọc diễn cảm trước lớp  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn  -Lắng nghe GV hướng dẫn  - HS luyện đọc theo cặp  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Chia sẻ về bản thân”  - GV mời HS đóng vai phóng viên điều khiển lớp  cùng chia sẻ về bản thân.  - Nội dung chia sẻ là nói về nghề nghiệp của những người thân của em.  - *Một số câu hỏi định hướng cho* “Phóng viên” hỏi:  + Bạn có thể chia sẻ về ba, (mẹ ..) của bạn làm nghề gì?  + Công việc thường ngày của ba (mẹ..) của bạn là gì ?  + Bạn cảm thấy công việc đó có vất vả không?  + Bạn có cảm nhận gì khi ba (mẹ,..) bạn làm việc đó?  + Em sẽ làm gì để giúp đỡ ba (mẹ,..) bạn đỡ vất vả?  - Gv nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương HS có đáp án đúng   * Dặn dò: Về xem lại bài thơ | - HS lắng nghe trò chơi  - HS tham trò chơi” Chia sẻ bản thân” bằng hình thức phỏng vấn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Tiết* :TC**Tiếng Việt**

**LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA** (1 tiết)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận diện, hiểu được vai trò và vận dụng thành thạo được từ đa nghĩa.

- Trao đổi, thảo luận nhóm để giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu; hình thành thói quen thận trọng, cân nhắc khi sử dụng từ ngữ.

- Vận dụng những kiến thức đã học về từ đa nghĩa để tìm tòi, mở rộng, giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV chuẩn bị: Máy tính, phiếu học tập cho HS.

- HS chuẩn bị: Đồ dùng học tập (sách, bút, vở, nháp…).

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **T/g** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  a. Khởi động:  - Tổ chức TC *“Bắn tên”* để ôn lại kiến thức về từ đa nghĩa đã học ở những tiết trước.  CH1: *Thế nào là từ đa nghĩa ?*  CH2: *Nêu ví dụ về từ đa nghĩa ?*  - GV nhận xét.  b. Kết nối: Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em tiếp tục luyện tập nhận biết từ đa nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển trong từ đa nghĩa; sau đó, các em sẽ đặt câu để phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:** Đọc các câu văn sau và cho biết từ in đậm trong mỗi câu được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?  a) Những buổi chiều mùa hè, ở ***chân*** đê lúc nào cũng rộn ràng và náo nhiệt tiếng cười nói của những bạn nhỏ chăn trâu.  b) ***Bánh*** xe ôtô bị thủng nên tài xế phải gọi cứu hộ đến giúp.  c) Những chiếc ***lá*** bàng cuối cùng đều đã rụng hết cả rồi, chỉ còn lại cành cây trơ trọi, run rẩy trong gió lạnh.  d) ***Mũi*** dao rất nhọn và nguy hiểm, nên cần chú ý khi sử dụng.  e) Những ***ngọn*** gió mùa hè thổi lướt qua cánh đồng, mang theo hương lúa thơm ngọt.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - Cho HS thảo luận cặp để làm bài.  - GV nhận xét và chốt kiến thức cho HS.  **Bài 2:** Từ in đậm nào sau đây được dùng với nghĩa chuyển ?   * Huy là **tay** vợt giỏi nhất của Câu lạc bộ cầu lông. * Đường **chân** trời bị mây mù che mất, khiến mặt biển trông như đang nối liền với bầu trời. * Chú hề có cái **mũ**i đỏ chót, trông thật là ngộ nghĩnh. * **Bụng** trống tròn, to mà rỗng ở bên trong, nên khi vỗ vào trống kêu rất to.   - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **Bài 3:** Dùng các từ dưới đây để đặt câu (một câu theo nghĩa gốc, một câu theo nghĩa chuyển): nhà, đi, ngọt.  - GV mời 1 HS đọc BT3. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cho HS làm việc cá nhân và chia sẻ kết quả trước lớp.  - GVnhận xét, chốt đáp án đúng.  **Bài 4:** Đặt câu cho mỗi nghĩa sau đây của từ *đầu* một câu tương ứng.   * Bộ phận trên cùng của người, có chứa bộ não. * Vị trí ngoài cùng của một số đồ vật. * Vị trí trước hết của một khoảng không gian. * Thời điểm trước hết của một khoảng thời gian.   - GV yêu cầu HS đọc BT4.  - Cho HS làm việc cá nhân và chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét; chữa bài (nếu hs làm chưa đúng).  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  \*Vận dụng: Nối tiếp đặt câu có từ đa nghĩa mà nghĩa gốc chỉ các bộ phận trên cơ thể người.  - GV dặn HS tiếp tục tìm hiểu về các từ đa nghĩa và luyện viết câu với các từ đa nghĩa. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe  - 1 Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên và chia sẻ kết quả trước lớp.  1 – 2 HS đọc BT2. Lớp đọc thầm theo.  - HS thảo luận nhóm 4.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  - 1 Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên và chia sẻ kết quả trước lớp.  - 1 HSđọc BT4. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân: đặt câu vào VBT.  - Một số HS phát biểu ýkiến  - HS nhận xét; HS chữa bài.  - HS thực hiện |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

...................................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm ngày 14 tháng 11 năm 2024**

**Tiết – Tiếng Việt:**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP TRA TỪ ĐIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết thêm một số loại từ điển và tác dụng của chúng. Bước đầu biết sử dụng từ điển để tìm hiểu một số kiến thức về từ ngữ (tìm từ đồng nghĩa, từ đa nghĩa, nghĩa của một số thành ngữ, tục ngữ) và thông tin về sự vật, hiện tượng mà từ biểu thị.

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về cách tra từ điển),NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: chủ động, tự tin sử dụng từ điển để tìm nghĩa của từ).

- Bồi dưỡng PC trách nhiệm (biết tra cứu để hiểu rõ và mở rộng kiến thức;có ý thức trân trọng thành quả lao động của người đi trước; biết giữ gìn tài liệu, sách vở).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam)hoặc từ điển bách khoa, sách tra cứu kiến thức phù hợp với HS.*Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* hoặc từ điển tiếngViệt;từ điển từ đồng nghĩa tiếng Việt; từ điển thành ngữ, tục ngữ tiếngViệt. *VBT Tiếng Việt 5 tập 1.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5’** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| . **1.Hoạt động mở đâù** | |
| **a. Khởi động:**  – GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi “Truy tìm chìa khoá “  **-** Yêu cầu trò chơi: HS giải đáp lần lượt 4 yêu cầu để tìm được chiếc chìa khoá mở ra “*Thư viện kì bí”*  - Câu hỏi trò chơi: Tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ: *lưu luyến, hoa thiên điểu, thiên hà, êm ấm. (GV có thể sử dụng từ ngữ khác)*  - GV nêu: Thư viện kì bí đã mở ra, em nhìn thấy gì trong thư viện ? (GV trình chiếu hình ảnh các loại quyển từ điển khác nhau)  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu: Chúng ta đã biết cách sử dụng từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của từ ngữ và thông tin cô vừa yêu cầu. Hôm nay cô (thầy) sẽ giới thiệu với các em thêm một số loại từ điển khác giúp các em tra cứu kiến thức về từ và nhiều lĩnh vực khác nhau.Cô (thầy) tin rằng sau bài này, các em sẽ biết cách tra từ điển để mở rộng kiến thức về khoa học và đời sống. | **-** HS lắng nghe phổ biến trò chơi  - HS tham gia trò chơi: HS cả lớp sử dụng quyển Từ điển Tiếng Việt để tra nghĩa của các từ theo yêu cầu của trò chơi.  *+ lưu luyến:* (động từ) nghĩa bị ràng buộc bằng tình cảm mạnh mẽ đến mức luôn luôn nghĩ đến, không muốn rời ra.  *+ hoa thiên điểu*: là loài hoa mang tên một loài chim trời. Một loài cây thân thảo thuộc chi Thiên điểu họ Chuối rẻ quạt  *+ thiên hà*: là hệ thống lớn các thiên thể và vật chất liên kết với nhau bằng lực hấp dẫn  *+ êm ấm:* thuận hoà, đầm ấm và hạnh phúc.  - HS nêu tên các quyển từ điển xuất hiện trên màn hình |
| **12’** | | | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **Hoạt động1:Nêu tácdụng của một số từ điển được giới thiệu (BT 1)**  - GVmời 1 HSđọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo.  - Yêu cầu HS quan sát hình SGK và cho biết tên của từng quyển từ điển.    - GVtổ chức cho HSthi giới thiệu về quyển từ điển em yêu thích. (HS lựa chọn 1 quyển từ điển để giới thiệu)  + Nội dung giới thiệu: *Tên từ điển là gì? Bố cục, nội dung, tác dụng của quyển từ điển đó?*  - Lưu ý: HS có thể sử dụng hình ảnh minh hoạ cho phần trình bày  - Một số HS chia sẻ về quyển từ điển trước lớp, HS còn lại lắng nghe và bình chọn người giới thiệu hay nhất  GV hỏi:  - Nhắc lại tác dụng của từng quyển từ điển trên.  - GV giới thiệu thêm một số loại từ điển khác: *Từ điển tranh về các con vật, Bách khoa thiếu nhi Trái Đất, Từ điển Từ đồng nghĩa và trái nghĩa, Từ điển Chính tả,..* | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập  - 1 HS đọc tên các quyển từ điển có trong hình  - HS lắng nghe GV hướng dẫn  - HS lần lượt giới thiệu trước lớp về quyển từ điển nhóm mình lựa chọn. Cả lớp lắng nghe, quan sát, nhận xét và bình chọn nhóm có phần trình bày hay.  - 4 HS nối tiếp nêu tác dụng của 4 quyển từ điển.  *a)Từ điển đồng nghĩa tiếng Việt*: giúp em tìm được các từ đồng nghĩa và nghĩa của mỗi từ.  *b)Từ điển thành ngữ và tục ngữ Việt Nam*:giúp em tìm được các thành ngữ,tục ngữ và hiểu nghĩa của chúng.  *c)Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*:cung cấp cho em thông tin về các nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam.  *d)Từ điển tranh về các loài hoa*: cung cấp cho em thông tin về các loài hoa để mở rộng, nâng cao hiểu biết của mình. |
| **15’** | | | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
|  | | **Hoạt động 2:Thực hành tra từ điển (BT 2)**  \_GVmời 1 HSđọc BT2. Cả lớp đọc thầm theo.  \_GV chia lớp thành 3 dãy và phân công:  + Dãy 1 sử dụng từ điển *Từ đồng nghĩa* thực hiện yêu cầu a.  + Dãy 2 sử dụng *Từ điển Thành ngữ tực ngữ Việt Nam* thực hiện yêu cầu b.  + Dãy 3 sử dụng *Từ điển Nhân vật lịch sử Việt Nam* thực hiện yêu cầu c  (Các nhóm sẽ luân phiên nhiệm vụ với nhau)  \_Một số nhóm nêu ý kiến (có thể dùng hình thức thuyết trình hoặc phỏng vấn).  - GVcó thể chiếu trang sách lên màn hình, nếu có điều kiện.  - *Gợi ý một số đáp án:*  + Tìm các từ đồng nghĩa với *thơm ngát* (từ trong bài đọc *Tiếng chổi tre*)  + Tìm và giải thích nghĩa của câu tục ngữ *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*  + Tìm hiểu và giới thiệu về nhân vật được đặt tên cho một trường học hoặc đường phố ở địa phương em.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm hoạt động tốt. | HS đọc yêu cầu bài tập:  2. Chọn từ điển thích hợp để thực hiện một trong các yêu cầu dưới đây:  a) Tìm các từ đồng nghĩa với *thơm ngát*.  b) Tìm và giải thích nghĩa của câu tục ngữ *Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh*.  c) Tìm hiểu và giới thiệu về nhân vật mà một trường học hoặc đường phố ở địa phương em mang tên.  - HS thực hành theo nhóm 4, ghi chép vào VBT  (Lưu ý: các dãy sẽ luân phiên yêu cầu)  - HS tham gia trò chơi Phóng viên để chia sẻ kết quả. HS còn lại lắng nghe, đặt câu hỏi cho bạn  *- thơm lừng*,*thơm nức*,*thơm phức*.GV có thể nói thêm:Các em đã biết,trong bài thơ *Tiếng chổi tre*, nhà thơ Tố Hữu dùng từ *thơm ngát* để tả hương thơm của hoa Ngọc Hà. Các từ đồng nghĩa như *thơm lừng*,*thơm nức*,*thơm phức* cũng thường được dùng để miêu tả hương thơm của hoa nhưng *thơm ngát* miêu tả mùi hương nhẹ nhàng, lan xa hơn và cũng phù hợp với vần trong khổ thơ hơn.  - Giỏi một nghề thì vẻ vang, sung sướng cả đời.  -VD:Tìm hiểu và giới thiệu về ông *Hoàng Diệu*: Ông Hoàng Diệu sinh năm 1828, quê ở tỉnh Quảng Nam.Ông đỗ phó bảng năm 25 tuổi, làm quan, trải qua nhiều chức vụ, nổi tiếng chính trực, thanh liêm. Năm 1882, khi làm Tổng đốc Hà Ninh (gồm Hà Nội và Ninh Bình),ông đã tổ chức trận đánh chống quân xâm lược Pháp, bảo vệ thành Hà Nội và anh dũng hi sinh. |
| **5’** | | **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - GV mở nhạc bài hát: Tôi yêu sách hay  - Cả lớp hát và vận động phụ hoạ theo bài hát  \* Dặn dò:  - GV nhắc HS về nhà tập tra từ điển (hoặc *Sổ tay kiến thức Tiếng Việt 5*) để tìm hiểu những điều các em thích hoặc những kiến thức mà các em muốn tìm hiểu thêm ở các bài đọc sắp tới. | -Bài học hôm nay giúp em biết tác dụng của một số quyển từ điển  - Điều đó giúp cho em biết cách tra từ điển hiệu  qua nhanh chóng, tìm được nghĩa, lời giải mà mình cần tìm.  - HS hát và vận động theo bài hát |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết – Tiếng Việt:**

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN THỂ HIỆN TÌNH CẢM, CẢM XÚC**

**(Tìm ý, sắp xếp ý)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một câu chuyện (bài thơ) đã học hoặc về một việc làm đáng quý của bác bảo vệ (hay cô chú lao công, cô thủ thư,...) ở trường.

- Biết thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ).

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cách trao đổi với bạn), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập). Bồi dưỡng tình cảm,cảm xúc lành mạnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **5’**  **10’** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Hoạt động mở đâù** | |
| **a. Khởi động:**  - GV mở bài hát: “Gọi tên cảm xúc”  - Yêu cầu HS hát và vận động theo bài hát.  Hỏi: - Trong lời bài hát có nhắc đến những từ ngữ chỉ cảm xúc nào? của sự vật nào?  - Tìm thêm từ ngữ khác chỉ cảm xúc: *vui, buồn, giận dữ, …*  - Để thể hiện cảm xúc của người về một sự việc hay một câu chuyện, nhân vật nào đó, ta còn biết  được những từ chỉ cảm xúc nào?  **b. Kết nối:**  - GV giới thiệu bài: Ở Bài viết 1, các em đã biết cấu tạo của đoạn văn thể hiện tình cảm,cảm xúc và cũng đã trao đổi với bạn về một sự việc (hoặc câu chuyện ,bài thơ) đem lại cho em những tình cảm,cảm xúc đáng nhớ.Hôm nay,cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em tìm ý và sắp xếp ý cho một đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc về một sự việc (hoặc câu chuyện, bài thơ) mà các em chọn. | - HS hát và vận động theo bài hát  - Trong lời bài hát có nhắc đến từ chỉ cảm xúc: vui, buồn, giận của sự vật nắng, mưa, sấm…  + *Vui: vui vẻ, vui tươi, hớn hở, phấn khởi..*  *+ buồn:* buồn hiu, lầm lủi, buồn bả, đau khổ…  + *giận:* phẩn nộ, giận dỗi,  *- Lo lắng, yêu thương, khâm phục, lưu luyến, tự hào, …* |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc**  - GV gọi HS lần lượt đọc yêu cầu đề bài, các gợi ý trong từng đề. GV đặt câu hỏi giúp HS xác định yêu cầu của đề bài.  - Hỏi: Đề 1 yêu cầu chúng ta làm gì?  *GV lưu ý nội dung đề 1:*Chúng ta cần:  + Nêu tên câu chuyện (hoặc bài thơ) và ấn tượng chung của em về câu chuyện (bài thơ) đó.  + Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một số hình ảnh, chi tiết nổi bật.  + Nêu ý nghĩa của câu chuyện (bài thơ), liên hệ thực tế.  Hỏi: Đề 2 yêu cầu chúng ta làm gì?  *- GV nêu lưu ý về nội dung đề 2*:  +Nêu sự việc và ấn tượng chung của em về sự việc.  +Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một sốchi tiết nổi bật.  +Nêu ý nghĩa của sự việc, tình cảm của em đối với nhân vật.  - GV giảng: Khi sắp xếp các ý, chúng ta cần lưu ý dựa vào các nội dung gợi ý để tìm ý và xếp theo trình tự cấu trúc của đoạn văn.  - Gọi HS nhắc lại cấu trúc của đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc | - 3 HS đọc nối tiếp yêu cầu đề bài  **Đề1:** *Nêu tình cảm,cảm xúc của em về 1 trong 2 Bài đọc ở Bài 6(“Câu chuyện chiếc đồng hồ”, “Tiếng chổi tre”).*  **Đề 2:** *Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một việc làm đáng quý của bác bảo vệ (hoặc cô chú lao công, cô thủ thư,…) ở trường em.*  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về 1 trong 2 bài đọc Tiếng chổi tre và Chuyện chiếc đồng hồ  - Nêu tình cảm, cảm xúc của em về một việc làm đáng quý của cô, chú, bác bảo vệ ở trường em.  - HS nhắc lại cấu trúc đoạn văn thể hiện tình cảm, cảm xúc (Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn) |
| **15’** | | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | |
| **\* Hoạt động 2: Thực hành tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn giới thiệu tình cảm, cảm xúc**  **\*Bước 1: Thảo luận trong nhóm**  Sau khi HS xác định được yêu cầu đề, GV chia lớp làm 6 nhóm:  + Nhóm 1, 2, 3: Thảo luận đề 1  + Nhóm 4, 5, 6: Thảo luận đề 2  - HS tiến hành thảo luận trong nhóm, các nhóm  cử đại diện ghi chép kết quả vào vở (hoặc bảng nhóm). GV khuyến khích HS thể hiện bằng sơ đồ tư duy  **\*Bước 2: Thảo luận trước lớp**  - Lần lượt các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm trước lớp.  –GV mời các HS khác nhận xét, góp ý, đặt câu hỏi cho phần trình bày của bạn, các HS khác dựa trên góp ý để điều chỉnh lại (thêm hoặc bỏ bớt các từ, các ý) vào phần báo cáo hoặc sơ đồ tư duy của mình.  - GV kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GV nhận xét, có thể nêu thêm ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - HS chia thành các nhóm theo yêu cầu của GV  - Các nhóm tiến hành thảo luận theo yêu cầu được phân công  - Các nhóm cử người lên chia sẻ kết quả.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn, nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |
| **5’** | | **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Dặn dò: Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào sơ đồ tư duy của mình, chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn ở tuần sau. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**Tiết – Toán:**

**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố phép chia số thập phân. Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân, giải một số bài toán liên quan đến chia một số tự nhiên cho một số thập phân. HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **5’**  **12’** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đâù** | | |
| **a. Khởi động:**  - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn nhân số tự nhiên cho một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia  => Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia như sau  + Viết dấu phẩy vào bên phải thương  + Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp  + Nếu còn dư nữa ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
| a) Tính rồi so sánh kết quả  - GV cho HS thực hiện hai phép tính: 4,5 :9 và (4,5 × 10): (9 × 10).  - GV có thể gọi HS nêu nhận xét về số bị chia và số chia của hai phép tính này.  - GV nhận xét chốt:Thương của hai phép tính này giống nhau.  *=>GV nhận xét*: Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi.  b) **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  - GV giới thiệu tình huống khám phá: Rô-bót, Nam và Việt bên cạnh bể cá nhà Nam. Các bạn đang nói chuyên vể kích thước chiếc bể nhà Nam.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Bài toán yêu cầu ta tính gì?  + Muốn tìm chiều rộng chiếc bể thì ta làm như thế nào?  + Ta thực hiện phép tính: 57:9,5 = ? (dm) (Đây là phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân).  - GV dẫn dắt, chẳng hạn: Ta có thể chuyển phép chia một số tự nhiên cho một số thập phân về phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (đã học ở phần trên) bằng cách nhân số bị chia và số chia với cùng 10, 100, 1 000,... Với phép tính trên, ta nhân số bị chia và số chia với 10 như sau:  57 : 9,5 = (57 × 10): (9,5 × 10) = 570 : 95  rồi thực hiện phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên đã biết.  - HD HS thực hiện phép chia  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  => Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên. | + HS nêu yêu cầu của bài  - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV:    + Số bị chia và số chia của phép tính thứ hai là số bị chia và số chia của phép tính thứ nhất gấp lên 10 lần.  - HS nhắn lại nhận xét.  - HS nêu  + HS đọc tình huống: Đáy chiếc bể là hình chữ nhật có diện tích là 57dm2, chiều dài 9,5 dm. Đố hai bạn biết chiều rộng đáy bể là bao nhiêu đề-xi-mét?  + Đáy bể hình chữ nhật có diện tích 57dm2.  + Chiều dài đáy bề là 9,5 dm  + Chiều rộng đáy bể là bao nhiêu dm?  + Yêu cầu tính chiều rộng đáy bể.  + Ta lấy diện tích chia cho chiều dài.  + HS thực hiện theo HD của GV  - 1 HS lên bảng thực hiện    - HS thực nhiện phép chia  - Nhận xét bổ sung  2 -3 HS nhắc lại quy tắc | |
| **13’** | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | | |
| **Bài 1 : Đặt tính rồi tính**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - HS làm bài theo nhóm đôi  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm báo cáo kết quả.   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 70 | 3,5 |  | 7020 | 7,2 |  | 12800 | 0,25 |  | 540 | 0,45 | | 0 | 2 |  | 540 | 97,5 |  | 30 | 512 |  | 90 | 12 | |  |  |  | 360 |  |  | 50 |  |  | 0 |  | |  |  |  | 0 |  |  | 0 |  |  |  |  |   - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | | |
| **Bài 2.**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV: Để điền được số thích hợp vào dấu hỏi chấm. các em cần làm gì?  - HS thực hiện phép chia  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp: 15: 0,75. Sau đó viết kết quả vào chỗ dấu hỏi chấm.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | + HS đọc  + Thực hiện phép chia 15 : 0,75  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp  - Chia sẻ bài trước lớp  ***Đáp án:*** 15 ;0,75 = 2. Vậy có tất cả 2 rô-bốt chuột chũi  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Bài 3:** Cho biết trên 1,5 ha đất thu hoạch được 3 tấn hạt điều thô. Hỏi trên mỗi héc ta đất đó, người ta thu hoạch được bao nhiêu tấn hạt điều thô?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt*  1,5 ha: 3 tấn  1 ha : …? tấn  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | + HS đọc bài toán  + 1,5 ha thu được 3 tấn hạt điều thô  + 1 ha thu được bao nhiêu tấn hạt điều thô  - Học sinh làm bài  - Chia sẻ bài trước lớp  *Bài giải*  Trên mỗi héc-ta đẫt thu hoạch đưọc số tẫn hạt điểu thô là:  3: 1,5 = 2 (tẩn)  *Đáp số:* 2 tấn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **5’** | **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - Nêu phép tính  5 : 2,5; 13 : 0,26; 72 : 0,6  - HS thực hiện phép tính  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

Buổi chiều

*Tiết :* **Tiết đọc thư viện**

**HƯỚNG DẪN HỌC SINH VỀ NỘI QUY THƯ VIỆN VÀ CÁCH TÌM SÁCH THEO MÃ MÀU**

**I- Yêu cầu cần đạt:**

- HS biết được nội quy thư viện; HS nắm được lịch mượn, trả sách.

- HS biết tìm sách theo mã màu khi chọn sách phù hợp với trình độ đọc của mình.

- Xây dựng cho HS thói quen thực hiện nội quy, cách chọn sách.  
- Yêu thích đọc sách báo.

**II. Đồ dùng dạy - học:**- Bảng nội quy thư viện.

- Bảng hướng dẫn tìm sách theo mã màu.

- Lịch mượn, trả sách.

- 2 quyển sách thuộc hai trình độ đọc.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 2’  15’  17’  1’ | ***1. Hoạt động mở đầu:***  - Chào đón HS và tập hợp HS tại cửa phòng đọc. - Cho HS khởi động.  ***2. Hoạt động 1:*** Hướng dẫn HS về nội quy thư viện  - GV giới thiệu về Lịch mượn sách.  - Hỏi HS thời gian các em sẽ đến thư viện mượn, trả sách.  - HDHS về nội quy thư viện:  + Mời HS đọc tất cả nội quy.  ?+ Mượn, trả sách đúng hạn là như thế nào?  Tại sao chúng ta phải mượn, trả sách đúng hạn?  \* Các nội quy còn lại tiến hành tương tự như nội quy 1.  Kết luận: Thư viện là nơi chào đón các em đến đọc sách nên các em giữ gìn sách cẩn thận, gọn gàng sạch sẽ; sắp xếp ngăn nắp để sách được sử dụng lâu dài và giữ vệ sinh thư viện.  ***3. Hoạt động 2:*** Hướng dẫn HS tìm sách theo mã màu  a. Giới thiệu vị trí mã màu trên bìa sách: cho HS quan sát mã màu được dán trên 2 quyển sách có trình độ đọc khác nhau.  b. Giới thiệu mã màu theo bảng hướng dẫn tìm sách theo mã màu:  + Cho HS xem các mã màu trên bảng.  + Gọi HS đọc các mã màu trên bảng.  + Hai quyển sách thuộc mã màu nào?  + Cho HS chỉ vào các kệ sách có màu tương ứng với từng mã màu.  c. Hướng dẫn HS tìm sách theo mã màu phù hợp:  +Lớp 1 phù hợp với màu: xanh lá, đỏ, cam.  + Lớp 2 phù hợp với màu: đỏ, cam, trắng.  + Lớp 3 phù hợp với màu: cam, trắng, xanh dương.  + Lớp 4 phù hợp với màu: trắng, xanh dương , vàng.  + Lớp 5 phù hợp với màu: xanh dương , vàng.  \* Vậy các em là HS lớp 5 thì phù hợp với mã màu nào?  Ngoài ra các em cũng có thể tìm đọc sách ở những mã màu khác nếu các em có thể đọc được  - Mời HS chỉ vào 3 giá sách có 3 mã màu tương ứng.  - Hướng dẫn HS lựa chọn 1 quyển sách để đọc và ghi nhớ mã màu của cuốn sách đó.  d. HD HS chọn sách:  - HDHS di chuyển đến các giá sách và lựa chọn 1 quyển sách các em có thể đọc.  - Cho HS chọn vị trí em thích trong thư viện để ngồi đọc.  ***4. Kết thúc tiết học*** | - HS tập hợp.  - HS thực hiện.  - HS chú ý.  - HS trả lời.  + 2HS đọc.  + mượn, trả đúng lịch mượn của lớp. + để thư viện có nhiều sách cho mọi người đọc.  - HS chú ý.  - HS chú ý quan sát.  + HS quan sát.  + 1 số em đọc các mã màu trên bảng  + HS trả lời.  + HS thực hiện.  - HS chú ý.  - xanh dương , vàng.  - HS xung phong chỉ các giá sách có mã màu tương ứng.  - HS chú ý.    - HS thực hành chọn sách, chọn chỗ ngồi đọc sách. |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

Thứ sáu ngày 15 tháng 11 năm 2024

**Tiết 3 – Toán:**

**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN(T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố phép chia số thập phân. Hiểu được cách tính chia số thập phân cho một số thập phân, giải một số bài toán liên quan đến chia số thập phân cho một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5’**  **10’** | | **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đâù** | | | |
| **a. Khởi động:**  - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn chiamột số tự nhiên cho một số thập phân với ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia  Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:  + Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.  + Bỏ dấu phẩy ở số bị chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:    - HS đọc bài toán trong tình huống  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Để giải bài toán này ta làm như thế nào?  - Em có nhận xét gì về phép chia phép chia 2,48:1,6  - Để thực hiện được phép chia trên ta làm thế nào?  - GV đặt câu hỏi “Không thực hiện phép chia, kết quả của 2,48:1,6 và (2,48 × 10): (1,6 × 10) có giống nhau hay không?”  - Hướng dẫn hs đặt tính rồi chia  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV nhận xét tuyên dương  b) HS nêu yêu cầu  - GV Yêu cầu hs thực hiện như phép tính trên  - GV đánh giá, nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, chốt quy tắc: | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  + HS đọc bài toán  + 1,6 lít nước nhào được 2,48 kg bột  + 1 lít nước nhào bao nhiêu kg bột  - Ta thực hiện phép chia 2,48 : 1,6  - Phép chia này số bị chia và số chia đều là số thập phân.  - Ta chuyển phép chia về dạng chia cho số tự nhiên.  - 1 học sinh lên bảng chia trả lời câu hỏi.  2,48:1,6 và (2,48 × 10): (1,6 × 10)  Ta có  2,48 : 1,6 = 1,55  (2,48 × 10) : (1,6 × 10) = 24,8:16=1,55  - Kết quả của 2 phép tính trên bằng nhau.    - HS lắng nghe  + HS nêu  - 1 HS thực hiện chia    - Đại diện hs trình bày trước lớp  - HS khác nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nhắc lại quy tắc | |
| **15’** | | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  48,3 : 3,5 ; 144,55 : 3,5; 3 : 0,25  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện các phép chia trong bài tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện các phép chia trong bài tập 1:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 48,30 | 3,5 |  | 144,550 | 3,5 |  | 300 | 0,25 | | 133 | 138 |  | 45 | 4130 |  | 50 | 12 | | 280 |  |  | 105 |  |  | 0 |  | | 0 |  |  | 00 |  |  |  |  |   - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) | |
|  | **Bài 2.**    - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV: Để điền được số thích hợp vào dấu hỏi chấm. các em cần làm gì?  - HS thực hiện phép chia  + HS tự đặt và tính phép chia vào vở hoặc giấy nháp: 15,4 : 4. Sau đó viết kết quả vào chỗ dấu hỏi chấm.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  + 4 răng trả hết 15,4 kg kẹo  + 1 răng phải trả bao nhiêu kg kẹo.  + HS thực hiện phép chia 15,4 : 4  + Hs chia  Ta có  15,4 : 4 = 3,85 kg. Vậy số cần điền vào chỗ dấu hỏi là 3,85  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **Bài 3:** Mặt sàn một nhà kính trồng ra dạng hình chữ nhật có diện tích 292,8 m2 và chiều rộng bằng 9,6 m. Tính chiều dài của mặt sàn đó?  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt*  Diện tích: 292,8 m2  Chiều rộng : 9,6m  Chiaauf dài: ….? m  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | | + HS đọc yêu cầu  + Diện tích mặt sàn nhà 292,8 m2  + Chiều rộng 9,6 m  + Chiều dài mặt sàn nhà bao nhiêu m  - 1 HS lên bảng tóm tắt và giải  - Lớp làm bài vào vở  - Chia sẻ trước lớp  *Bài giải*  Chiều dài của mặt sàn nhà kính là:  292,8 : 9,6 = 30,5 (m)  *Đáp số:* 30,5 m.  - Các nhóm nhận xét bổ sung. | |
| **5’** | **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | |
| Trò chơi: Xì điện  - HS nêu quy tắc  + Chia một số thập phân cho một số tự nhiên  + Chia một số tự nhiên cho một số thập phân  + Chia một sốt thạp phân cho một số thập phân  - Nêu trò chơi, phổ biến luật chơi  - Nhận xét trò chơi  - Tổng kết trò chơi  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe trò chơi.  - Hs nêu  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Tiết – Khoa học:**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tóm tắt được các nội dung chính đã học về (đất, hỗn hợp và dung dịch, sự biến đổi hóa học, năng lượng) dưới dạng sơ đồ tư duy.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện thí nghiệm, trải nghiệm để kiểm chứng tính thực tiễn của nội dung bài học. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để năm chắc kiến thức. Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thí nghiệm.

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học. Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.- - Vận dụng các kiến thức về nước, không khí, ánh sáng, âm thanh để giải thích cũng như xử lí một số tình huống đơn giản trong cuộc sống hằng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: SGK, tranh,

- Học sinh: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5’  25’  5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**  **\*Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi: *Bắn tên* để khởi động trước khi vào bài học.  - GV nhắc lại cách chơi.  ? Nêu các chủ đề em đã học?  ? Chủ đề 1: Chất các em đã được học về nội dung gì?  ? Chủ đề 2: Năng lượng các em tìm hiểu về nội dung gì?  **\*Kết nối:** - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Hoạt động 1: Ôn tập về chủ đề 1.**  **-** GV yêu cầu:  + HS suy nghĩ cá nhân sau đó nói cho nhau nghe về những nội dung em đã học ở chủ đề 1.  + Thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung của chủ đề.  ? Em đã học được những gì từ chủ đề chất?  ? Nêu những điều em biết về đất, hỗn hợp và dung dịch, sự biến đổi hóa học?  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Chất.  **Hoạt động 2: Ôn tập về chủ đề 2.**  **-** GV yêu cầu:  + HS suy nghĩ cá nhân sau đó nói cho nhau nghe về những nội dung em đã học ở chủ đề 2.  + Thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung của chủ đề.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ:  ? Em đã học được những gì từ chủ đề chất?  ? Nêu những điều em biết về năng lượng mặt trời, năng lượng điện?  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại nội dung đã học về chủ đề: Năng lượng.  **Hoạt động 3: Trò chơi “Nhà khoa học trẻ”**  - Chuẩn bị: GV đưa chuẩn bị sẵn các tờ phiếu ghi sẵn các yêu cầu:  1. Em hãy nêu thí nghiệm để biết được các thành phần của đất.  2. Em hãy nêu thí nghiệm taọ ra hỗn hợp thí nghiệm tạo ra dung dịch.  3. Em hãy nêu thí nghiệm về sự biến đổi hóa học của chất.  4. Em hãy nêu thí nghiệm chứng tỏ: vật cách điện, vật dẫn điện.  - GV nêu cách chơi  - Mời các nhóm bắt thăm  - Yêu cầu các nhóm thảo luận, thực hiện yêu cầu trò chơi, trình bày, nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động Vận dụng**  - GV tổ chức trò chơi *“Em là tuyên truyền viên nhí”*  + GV đã dặn HS chuẩn bị các bức tranh, ảnh về các biện pháp bảo vệ môi trường đất, an toàn khi sử dụng điện, cách phòng tránh.....  - GV đánh giá, nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy | - HS tham gia chơi trò chơi.  + Em đã được học 2 chủ đề: Chủ đề 1: Chất, chủ đề 2: Năng lượng.  + Chủ đề 1: Chất em được học về đất; ô nhiễm, xói mòn và bảo vệ môi trường đất; hỗn hợp và dung dịch, sự biến đổi hóa học.  + Chủ đề 2 em mới tìm hiểu về năng lượng điện.  - HS suy nghĩ cá nhân.  - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung đã học của chủ đề 1.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS suy nghĩ cá nhân.  - HS thảo luận nhóm 4 hoàn thành sơ đồ về nội dung đã học của chủ đề 2.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát  - HS lắng nghe.  - HS bắt thăm.  - Các nhóm thảo luận.  - Nêu các thí nghiệm theo yêu cầu.  - Các nhóm khác đánh giá nhận xét, bổ sung.  - HS thuyết trình về tranh, ảnh của mình .  - HS lắng nghe, bổ sung, bình chọn cho các bạn. |

Điều chỉnh sau bài dạy: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4 – Khoa học:**

**CHỦ ĐỀ 2: NĂNG LƯỢNG**

**Bài 10: NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Năng lực khoa học tự nhiên:Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất. Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt. Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

- Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Đề xuất cách sử dụng nguồn năng lượng trong đun nấu hằng ngày mà không gây cháy nổ; biện pháp phòng chống cháy nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng năng lượng chất đốt. Tham gia nhiệm vụ nhóm, chia sẻ ý kiến, trình bày kết quả làm việc nhóm. .

- Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về vai trò của năng lượng chất đốt vào trong cuộc sống.

- Có ý thức và thực hiện sử dụng năng lượng chất đốt an toán, tiết kiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **5’**  **20’** | | | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đâù** | |
| **a. Khởi động:**  - GV tổ chức chơi trò chơi "Ô cửa bí mật".  + Cách chơi: GV lần lượt đưa ra các câu hỏi sau mỗi ô cửa để HS trả lời. Ai có câu trả lời đúng sẽ được mở một ô cửa. Mở hết 4 ô cửa sẽ xuất hiện bức ảnh các bạn nhỏ miền núingồi sưởi ấm bên đống lửa.  Câu 1: Mạch điện thắp sáng đơn giản có những bộ phận nào?  Câu 2: Trong mạch điện thắp sáng, bộ phận nào là nguồn điện?  Câu 3: Vật dẫn điện có đặc điểm gì?  Câu 4: Nêu ví dụ về một số vật chất cách điện?  + GV nhận xét, khen ngợi HS tham gia chơi.  **b. Kết nối:**  - GV nêu câu hỏi: Các bạn trong bức ảnh đang làm gì? Nguồn năng lượng nào tạo hơi ấm cho các bạn?  - GV đặt vấn đề: Có những nguồn năng lượng chất đốt nào và chúng được sử dụng như thế nào trong cuộc sống?  - GV giới thiệu bài. Ghi bảng. | - HS thực hiện chơi trò chơi  - HS lắng nghe GV phổ biến cách chơi. Và lần lượt lật chọn ô cửa nêu câu trả lời.  Câu 1: Mạch điện thắp sáng đơn giản gồm: nguồn điện, bóng đèn, dây điện và công tắc.  Câu 2: Trong mạch điện thắp sáng, bộ phận công tắc là nguồn điện  Câu 3: Vật dẫn điện cho dòng điện chạy qua.  Câu 4: Ví dụ: Sứ, nhựa, gỗ, cao su, thuỷ tinh,...  - HS nghe, suy nghĩ về vấn đề GV đặt ra.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | |
|  | **Hoạt động 1.**  **1. Một số năng lượng chất đốt**  - GV yêu cầu HS quan sát và đọc nội dung thông tin ở hình 1 SGK.    - GV giúp HS phân tích nội dung thông tin thông qua các câu hỏi:  + Than được khai thác từ đâu và sử dụng vào những việc gì?  + Dầu mỏ được khai thác như thế nào và dùng để làm gì?  + Khí tự nhiên được sử dụng vào những việc gì?  + Khí sinh học được tạo ra bằng cách nào và dùng để làm gì?  - GV xác nhận ý kiến đúng, tuyên dương.  **Hoạt động 2.**  **2. Vai trò của năng lượng chất đốt trong đời sống và sản xuất**  **- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ trong phiếu học tập: Quan sát hình 2 và cho biết con người, máy móc, dụng cụ và phương tiện giao thông trong hình sử dụng loại chất đốt nào.**    **- GV sử dụng các câu hỏi gợi mở cho HS thảo luận:**  **+ Hình 2a: Động cơ máy bay sử dụng chất đốt gì?**  **+ Hình 2b: Chất đốt nào giúp bếp ga toả nhiệt để nấu chín thức ăn?**  **+ Hình 2c: Tàu thuỷ chạy được nhờ năng lượng chất đốt nào?**  **+ Hình 2d: Năng lượng của loại chất đốt nào giúp cơ thể các bạn nhỏ ấm lên trong những ngày mùa đông lạnh giá?**  **+ Hình 2e: Xe lu hoạt động được nhờ năng lượng chấtt đốt nào?**  **+ Hình 2g: Máy cấy lúa lấy năng lượng từ đầu để hoạt động?**  **- GV yêu cầu các nhóm HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.**  **- GV nhận xét, khen ngợi HS và chốt kết quả đúng của từng hình.**  **Hoạt động khám phá 3:**  **- GV tổ chức cho HS hoạt động thảo luận theo nhóm:**  **+ Chia HS thành các nhóm và giao cho mỗi nhóm tìm hiểu lợi ích của một loại năng lượng chất đốt khác nhau ( ví dụ: Than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiện, khí đốt sinh học).**  **+ Yêu cầu mỗi nhóm tìm hiểu và trình bày về lợi ích của loại năng lượng chất đốt được giao.**  **- Sau khi trình bày, tổ chức thảo luận để HS so sánh và đối chiếu lợi ích của các loại năng lượng chất đốt khác nhau.**  **- GV nhận xét, khen ngợi các nhóm.** | - HS đọc nội dung thông tin ở hình 1.  - HS lắng nghe và nêu câu trả lời.  + Than được khai thác từ các mỏ than trong lòng đất  + Dầu mỏ được lấy lên từ các giếng dầu  + Khí tự nhiên thường được tìm thấy cùng với than đã và dâu mỏ  + Khí sinh học được tạo ra từ việc ủ các chất thải hữa cơ.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát các đối tượng: con người, máy móc, dụng cụ và phương tiện giao thông hình 2 SGK.  - Thảo luận nhóm theo các câu hỏi gợi mở của GV, hoàn thành phiếu học tập:    - HS trình bày, nhận xét nội dung.  - HS lắng nghe ghi nhớ.  - HS làm việc theo nhóm:  + Cá nhân mỗi HS trong từng nhóm nêu ý kiến về lợi ích của năng lượng chất đốt.  + Nhóm trường tổng hợp ý kiến của các thành viên ( mỗi nhóm có thể tổng hợp bằng cách viết, vẽ sơ đồ tư duy, vẽ tranh minh hoạ,..)  - Các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận trước lớp. |
| **5’**  **5’** | | **3. Hoạt động luyện tập.** | |
| **- GV cho HS kể tên các nguồn năng lượng chất đốt khác và cho biết nguồn năng lượng đó có trong tự nhiên hay do con người tạo ra.**  **- GV xác nhận ý kiến đúng, khen ngợi HS.**  - GV nhận xét chung tuyên dương. | - HS suy nghĩ, và lần lượt kể **các nguồn năng lượng chất đốt khác và cho biết nguồn năng lượng đó có trong tự nhiên hay do con người tạo ra.**  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | |
| - GV chia HS thành 4 nhóm và giao cho mỗi nhóm tìm ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt đã làm tăng hiệu quả sản xuất và giúp con người giảm bớt sức lao động trong các lĩnh vực khác nhau.  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày trước lớp.  + Nhóm 1 về nông nghiệp.  + Nhóm 2 về công nghiệp.  + Nhóm 3 về Giáo thông vận tải.  + Nhóm 4 về sinh hoạt.  - GV nhận xét, tuyêt dương.  - Nhận xét sau tiết dạy. | - HS thực hiện thảo luận nhóm, nhóm trưởng điều khiển nhóm. HS nêu ví dụ về việc sử dụng năng lượng chất đốt, phân tích vì sao việc đó lại giúp tăng hiệu quả lao động và giảm bớt sức lao động.  - Lần lượt các nhóm nêu kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung ( nếu có).  + Nhóm 1( Nông nghiệp): Sử dụng dầu đi-ê-den để chạy máy cày, mấy cấy, máy bơm nước,.. giúp con người đỡ vất vả mà tăng năng suất lao động.  + Nhóm 2 ( công nghiệp): Sử dụng xăng, dầu đi-ê-den để chạy máy xúc, máy ủi,.. giúp tăng năng suất sản xuất, giảm chi phí.  + Nhóm 3( Giáo thông vận tải): Sử dụng các phương tiện giao thông chạy bằng xăng, dầu đi-ê-dem để vận chuyển và tăng hiệu quả kinh tế.  + Nhóm 4( sinh hoạt): Sử dụng bếp ga để nấu ăn, giúp tiết kiệm thời gian và công sức so với nấu bếp than củi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Tiết :* **Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp:**  **PHỎNG VẤN VỀ NHỮNG LƯU Ý KHI GIAO TIẾP TRÊN MẠNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS thể hiện được hiểu biết của bản thân về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác trong quá trình phỏng vấn, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động phỏng vấn.**

- Chăm chỉ học tập, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ học tập.

**II. Đồ dùng dạy – học**

1. Giáo viên:

Kế hoạch bài dạy, SGK, máy tính, ...

2. Học sinh: **Phiếu cho buổi phỏng vấn**

**III. Các hoạt động dạy –học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| T/g | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5p  10p  15p  5p | **1. Hoạt động Mở đầu:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Vòng quay diệu kì” (GV chuẩn bị trên PowerPoint vòng quay có tên các HS trong lớp để quay).  - GV nêu yêu cầu: Nêu các lưu ý khi giao tiếp trên mạng. (GV quay vòng quay diệu kì để gọi tên)  - Từ trò chơi để giới thiệu bài.  **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Sinh hoạt lớp**  **Hoạt động 1:** Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá chung kết quả hoạt động cuối tuần.  - Nhận xét chung  **\* Hoạt động 2:** Kế hoạch tuần tới.  **-** GV yêu cầu lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  - Cho HS thảo luận theo tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - Cho cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay.  **2.2. Sinh hoạt chủ đề: Phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng**  **- GV cho HS chia sẻ hiểu biết của mình khi làm phóng viên phỏng vấn.**  \*GV đưa yêu cầu HS tiến hành làm phóng viên để phỏng vấn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị trước các câu hỏi để phỏng vấn các bạn về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng.  - GV dành thời gian cho HS xây dựng phiếu phỏng vấn.  **\*GV tổ chức cho HS tham gia phỏng vấn:**  - Tổ chức cho HS đứng thành hai vòng tròn đồng tâm. Vòng tròn bên trong cố định, vòng tròn bên ngoài di động.  - Ở lượt 1, các bạn vòng tròn bên ngoài di chuyển theo chiều mũi tên 3 bước, sau đó dừng lại. Mỗi bạn ở vòng tròn ngoài phỏng vấn một bạn ở vòng tròn trong một câu hỏi về những lưu ý khi giao tiếp trên mạng  - Sau lượt 1, các bạn vòng ngoài đếp tục di chuyển 3 bước để thay đổi bạn trả lời và thay đổi câu hỏi khác.  - Các lượt chơi tiếp theo được tiến hành tương tự.  - GV mời một số HS chia sẻ những điều đã học được sau khi tham gia trò chơi.  **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:**  **- GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia phỏng vấn.**  **- GV nhắc HS về nhà phỏng vẫn người thân để rèn luyện năng lực giao tiếp.** | - HS lắng nghe yêu cầu, suy nghĩ và trả lời (Nếu vòng quay dừng ở tên bạn nào thì bạn đó trả lời).  - Lớp trưởng mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần.  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời GVCN nhận xét chung.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Thực hiện.  \* Dự kiến kế hoạch tuần tới  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động phong trào.  + Phát huy các ưu điểm và khác phục các nhược điểm trong tuần.  - Thực hiện.  -Thực hiện.  - Lớp biểu quyết.  **- HS chia sẻ hiểu biết của mình.**  **- HS lắng nghe yêu cầu.**  **- HS lắng nghe, ghi chép nội dung cần chuẩn bị.**  **- HS xây dựng phiếu phỏng vấn có nội dung các câu hỏi cần thiết.**  **- HS thực hiện theo tổ chức của GV.**  - HS tham gia trò chơi, luân phiên cùng tham gia theo vòng.  - HS chia sẻ ý kiến.  - **HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.**  **- HS lắng nghe và thực hiện.** |

*\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có)*

.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3 – Toán:**

**Bài 22: CHIA MỘT SỐ THẬP PHÂN CHO MỘT SỐ TỰ NHIÊN(T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố phép chia số thập phân. Thực hiện được phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân. Giải một số bài toán liên quan đến chia chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà thương tìm được là một số thập phân.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học. Chủ động tích cực tìm hiểu phép chia số thập phân cho một số tự nhiên. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

- Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập. Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

- Biết vận dụng được phép chia để giải quyết một số tình huống thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **5’**  **12’** | | **Hoạt động của giáo viên** | | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đâù** | | | | |
| **a. Khởi động:**  - GV tổ chức ôn lại bài học.  \* Muốn chia số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **b. Kết nối:**  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | | - HS tham gia  + Ta thực hiện chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.  + Viết dấu phẩy vào bên phải của thương vừa tòm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia  + Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | | | |
| **-** GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:    - GV phân tích bài toán  - Muốn biết số mét vài để may mỗi bộ quẩn áo ta làm phép tính gì?  - Phép tính đó viết như thế nào?  - GV giới thiệu và viết lên 26 : 8 = ? (m).  - GV cùng HS thực hiện cách chia  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  =>Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư ta tiếp tục chia như sau  + Viết dấu phẩy vào bên phải thương  + Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp  + Nếu còn dư nữa ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi. | | | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  - Ta làm phép tính chia  - Ta lấy 26 : 8    - HS thực nhiện phép chia  - Nhận xét bổ sung  - HS lắng nghe  - 2 – 3 HS nhắc lại cách quy tắc chia | |
| **15’** | | **3. Hoạt động thực hành, luyện tập** | | | | |
| **Bài 1. Đặt tính rồi tính.**  23: 4; 15 : 8 ; 882 : 36  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | 23 | 4 | 15 | 8 | 882 | 36 | | 30  20 | 5,75 | 70  60  40  0 | 1,875 | 162  180  0 | 24,5 |   - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | | | |
| **Bài 2.**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - HD học sinh làm bài:  + Thực hiện phép chia tìm kết quả.  + Nối kết quả đúng với phép chia  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi    - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **5’** | **Bài 3.**  - GV mời HS đọc bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  *Tóm tắt:*  2 giây: 103 km  1 giây: … ? km  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS tóm tắt bài toán:  + Trong 2 giây bay được 103 km  + Trung bình 1 giây bay được bao nhiêu km?  - 1 HS lên bảng tóm tắt và giải bài toán  *Bài giải*  Trung bình mỗi giây con tàu vũ trụ đi được số ki-lô-mét là:  103:2 = 51,5 (km)  *Đáp số:* 51,5 km.  - Chia sẻ bài trước lớp  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: HS thực hiện các phép tính  18 : 5; 3 : 4; 518 : 5  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

........................................................................................

***Đạo đức***

**THỰC HÀNH GIỮA KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*-*Giúp HS củng cố kiến thức các bài từ bài 1 đến bài 3, biết áp dụng trong thực tế những kiến thức đã học. Biết ơn những ngươì có công với quê huơng đất nước, có ý thức tôn trọng sự khác biệt, nhận biết được những khó khăn trong học tập và trong cuộc sống. ..

*-*Có thái độ tự giác trong học tập. Thực hiện chăm chỉ học tập hằng ngày, biết nhắc bạn bè chăm chỉ học tập hằng ngày.

**-** Trung thực trong học tập và cuộc sống.

**-**Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thành công nhờ sự cố gắng, nỗ lực của bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Phiếu học tập.

- Học sinh: Vở bài tập Đạo đức

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tg | Hoạt động GV | Hoạt động HS |
| **5’**  **25’**  **5’** | **1.Hoạt động mở đầu:**  - Yêu cầu HS nêu phần ghi nhớ bài 3.  - Giới thiệu bài***:*** GV nêu mục đích yêu cầu của tiết học - Ghi bảng  **2. Hoạt động thực hành:**  ***Hoạt động 1:*** Làm việc theo nhóm  *\*Bài tập 1:* Em hãy thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước bằng việc làm phù hợp ( viết, vẽ tranh, làm thơ tặng các chú bộ đội ở biên giới, hải đảo nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12)  - GV phát phiếu học tập, cho HS thảo luận nhóm 4.  - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.  ***Hoạt động 2:*** Làm việc cá nhân  *\*Bài tập 2:* Hãy kể về một lần em không được người khác tôn trọng sự khác biệt. Khi đó em cảm thấy như thế nào? Em hãy rút ra bài học từ câu chuyện của bản thân.  - GV nhận xét.  ***Hoạt động 3:*** Làm việc theo cặp  *\*Bài tập 3:* Hãy ghi lại một thành công trong học tập, lao động do sự cố gắng, quyết tâm của bản thân?  - GV cho HS ghi lại rồi trao đổi với bạn.  - Cả lớp và GV nhận xét.  *ntn?*  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  - Em học được điều gì qua bài học này?  - Sưu tầm những câu ca dao, tục ngữ nói về sự thành công nhờ sự cố gắng, nỗ lực của bản thân. | - HS nêu  - HS ghi vở  - HS thảo luận nhóm theo hướng dẫn của GV.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS làm bài ra nháp.  - HS trình bày.  - HS khác nhận xét.  - HS làm rồi trao đổi với bạn.  - HS trình bày trước lớp.  - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

* **Điều chỉnh sau bài dạy ( nếu có):............................................................................................**

**....................................................................................................................................................**